

# THÔNG TIN TÓM TẮT TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



## **TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP**

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 24/01/2017.*

*Địa chỉ: Lô D, khu D1 - Phú Thượng - Tây Hồ - Hà Nội*

*Điện thoại: 84-24-62800802 Fax: 84-24-62800809*

*Website: [www.veamcorp.com](http://www.veamcorp.com)*

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên: Ngô Văn Tuyển

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0246 2800802

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b> .....	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch .....	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	3
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển .....	4
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	8
4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 09/04/2018 .....	17
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của VEAM, những công ty mà VEAM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VEAM .....	18
5.1. Công ty mẹ của VEAM .....	18
5.2. Công ty con của VEAM .....	18
5.3. Công ty liên doanh, liên kết .....	19
5.4. Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty .....	20
6. Hoạt động kinh doanh .....	20
6.1. Hoạt động kinh doanh chính .....	20
6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	23
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	24
8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	26
8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành .....	26
8.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	27
9. Chính sách đối với người lao động .....	29
10. Chính sách cổ tức.....	31
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	31
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	31
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	36
12. Tài sản.....	37
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 .....	45
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty .....	50
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	50
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty.....	51
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>52</b>
1. Hội đồng quản trị.....	52
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	59
3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	62
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Tổng công ty.....	67

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- ✓ Tên Công ty: Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam – CTCP
- ✓ Tên tiếng Anh: Vietnam Engine and Agricultural Machinery Corporation
- ✓ Tên viết tắt: VEAM
- ✓ Trụ sở chính: Lô D, khu D1 - Phú Thượng - Tây Hồ - Hà Nội.
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: 13.288.000.000.000 đồng
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 13.288.000.000.000 đồng
- ✓ Điện thoại: 024 62800802 Fax: 024 62800809
- ✓ Website [www.veamcorp.com](http://www.veamcorp.com)
- ✓ Ngày trở thành công ty đại chúng: 05/09/2017 (số theo công văn số 5972/UBCK-GSDC của UBCKNN)
- ✓ Đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc Hà Chức vụ: Tổng Giám đốc
- ✓ Logo của Tổng công ty:



và/ hoặc



**VEAM CORP.**

Logo là hình Elip, nền màu xanh, giữa có chữ VEAM màu đỏ, in hoa.

Logo gồm 2 phần: Phần 1 là hình Elip có nền trắng, viền đỏ, ở giữa có chữ VEAM màu đỏ, in hoa. Phần 2 là chữ VEAM CORP màu đỏ, in hoa, nằm chính giữa, phía dưới hình Elip.

- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 24/01/2017
- ✓ Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty: Sản xuất các loại động cơ, máy nông nghiệp; sản xuất các loại linh kiện, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; chế tạo và lắp ráp ô tô-xe máy; vận chuyển hàng hóa; ...

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: VEA

- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.328.800.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 319.900 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông là CBCNV theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tại thời điểm ngày 09/04/2018, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 40.499.800 cổ phần – tương ứng 3,05% .

### 1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Sau những năm đầu của thời kì đổi mới, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường và hội nhập với kinh tế quốc tế, ngày 12/05/1990, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 153-HĐBT thành lập Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (nay là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam), tên viết tắt: VEAM, gồm 12 nhà máy cơ khí (7 nhà máy ở phía Bắc và 5 nhà máy ở phía Nam), với tổng số hơn 7 nghìn cán bộ công nhân viên và một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1991, VEAM sáp nhập thêm 2 viện nghiên cứu tại Hà Nội là Viện nghiên cứu Công nghệ và Viện nghiên cứu thiết kế chế tạo máy nông nghiệp.

Sau khi được thành lập, Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức. Sản phẩm từ Trung Quốc với mẫu mã đa dạng, giá thành rẻ trở thành đối thủ cạnh tranh lớn với các sản phẩm của VEAM. Bên cạnh đó, tập quán canh tác khác nhau giữa các vùng, miền vốn đã gây ra khó khăn không nhỏ trong việc sử dụng sản phẩm, người nông dân còn chưa có điều kiện để sử dụng các máy móc thiết bị cơ giới hiện đại hơn mà chủ yếu sử dụng sức người và động vật, càng khiến cho những sản phẩm của VEAM rơi vào trạng thái bế tắc trong tiêu thụ đầu ra. Không những phải đối mặt với khó khăn đến từ bên ngoài, VEAM còn gặp những khó khăn đến ngay trong nội bộ Tổng công ty, khi các đơn vị thành viên không có sự liên kết với nhau, thiếu vốn để sản xuất và đầu tư, thiết bị công nghệ lạc hậu, thiếu lao động kỹ thuật có chuyên môn cao... Năm 1992, sản xuất kinh doanh của hầu hết các nhà máy thành viên trong Tổng công ty đều bị suy giảm mạnh, gần 20% lao động bị cắt giảm, sản phẩm chủ yếu là động cơ Diesel từ 6-12ML tiêu thụ không quá 5.000 động cơ/năm.

Trải qua giai đoạn khó khăn ban đầu, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã thay đổi phương thức hoạt động, tập trung nguồn lực cho việc phát triển sản xuất. Bằng những giải pháp cụ thể như: mua bản quyền sản xuất động cơ, thuê chuyên gia từ nước ngoài, đầu tư trang thiết bị chuyên dùng, áp dụng công nghệ vật liệu mới .v.v., VEAM đã dần thoát khỏi khủng hoảng, phục hồi được sản xuất, dần đáp ứng được nhu cầu nội địa. Từ năm 1995, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, với sự quyết tâm trong điều hành hoạt động, tổ chức sắp xếp chuyên môn hóa trong

sản xuất, VEAM đã vượt lên trở thành doanh nghiệp nhà nước dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp, từng bước đáp ứng nhu cầu trong nước, mở rộng xuất khẩu sản phẩm sang thị trường các nước trong khu vực Châu Á.

Năm 1995, VEAM được thành lập lại với tổng vốn nhà nước là 210 tỷ đồng. Trong giai đoạn này, Nhà nước có chính sách thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài. Tận dụng được cơ hội, cộng với ưu thế về năng lực chế tạo máy, VEAM đã đặt nền móng cho sự phát triển bằng việc tích cực tìm kiếm đối tác, thành lập liên doanh trong lĩnh vực cơ khí, sản xuất ô tô - xe máy. Các đối tác nước ngoài được VEAM tham gia góp vốn và thành lập, gồm:

- + Năm 1991: thành lập Mekong Auto Co. Ltd. – là liên doanh Ô tô đầu tiên tại Việt Nam (sản xuất, lắp ráp ô tô).
- + Năm 1993: thành lập liên doanh Kumba Industry Co.Ltd (sản xuất bơm cao áp và vòi phun).
- + Năm 1995 thành lập các Công ty: Công ty Toyota Việt Nam (TMV); Công ty Vietnam Suzuki Corporation (Visuco) và Công ty Cơ khí Việt Nhật (J.V.E); Thành lập Ford Việt Nam Ltd (hiện đang giao cho Disoco góp vốn).
- + Năm 1996: thành lập Công ty Honda Việt Nam (HVN).

Năm 2002, Tổng công ty bắt đầu quá trình đa dạng hóa sở hữu bằng hình thức cổ phần hóa các đơn vị thành viên. Bên cạnh công tác đổi mới doanh nghiệp, VEAM đã mở rộng ngành nghề kinh doanh, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, kết nối những nguồn lực hiện có, mở rộng phát triển thị trường trong và ngoài nước. Giá trị xuất khẩu các sản phẩm phụ tùng, động cơ, máy nông nghiệp trong năm này cũng đạt mức 20 triệu USD.

Năm 2005, Tổng công ty khởi công xây dựng nhà máy ô tô VEAM. Năm 2009, xe tải đầu tiên mang tên VEAM MOTOR đã được xuất xưởng, chính thức đưa ra thị trường, là một mốc quan trọng đối với việc sản xuất ô tô tải của Tổng công ty.

Năm 2010, VEAM được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Tổng công ty nhà nước thành Công ty Mẹ - Công ty con, trong đó, Công ty Mẹ - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam là Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước. Doanh thu toàn Tổng công ty đạt trên 5.000 tỷ đồng.

Năm 2015, Tổng doanh thu đạt giá trị 10.000 tỷ đồng. Hiện nay VEAM đang quản lý 03 đơn vị hạch toán phụ thuộc, 11 công ty con, 9 công ty liên kết và 01 viện nghiên cứu.

Trải qua 25 năm xây dựng và phát triển, VEAM đã sản xuất, cung cấp các sản phẩm động cơ, máy nông nghiệp, ô tô-xe máy và các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (chế tạo cơ khí máy nông nghiệp, xe máy .v.v.). VEAM đã và đang từng bước khẳng định vị thế, uy tín tên tuổi của mình tại thị trường trong nước, nước ngoài và đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng 3.

Thực hiện theo theo Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV - đã được phê duyệt tại Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/08/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam với kết quả như sau:

+ Số cổ phần đưa ra đấu giá	: 167.074.900 cổ phần
+ Tổng khối lượng đăng ký mua	: 149.498.500 cổ phần
+ Giá đấu thành công cao nhất	: 16.520 đồng/cổ phần
+ Giá đấu thành công thấp nhất	: 14.290 đồng/cổ phần
+ Giá đấu thành công bình quân	: 14.291 đồng/cổ phần
+ Tổng số lượng cổ phần bán được	: 149.493.500 cổ phần
+ Tổng giá trị cổ phần bán được	: 2.136.367.345.000 đồng

Ngày 18/01/2017, Tổng công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thông qua các vấn đề thành lập công ty cổ phần như điều lệ lần đầu, phương hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh 2017, ...

Ngày 24/01/2017, Tổng công ty được chuyển đổi thành Tổng công ty Máy động lực và Máy động lực Nông nghiệp Việt Nam – CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103866 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 24/01/2017 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 13.288.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).

Ngày 05/09/2017, Tổng công ty Máy động lực và Máy động lực Nông nghiệp Việt Nam – CTCP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 5972/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 01/11/2017, Tổng công ty Máy động lực và Máy động lực Nông nghiệp Việt Nam – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 205/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.328.800.000 cổ phiếu.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam - CTCP chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

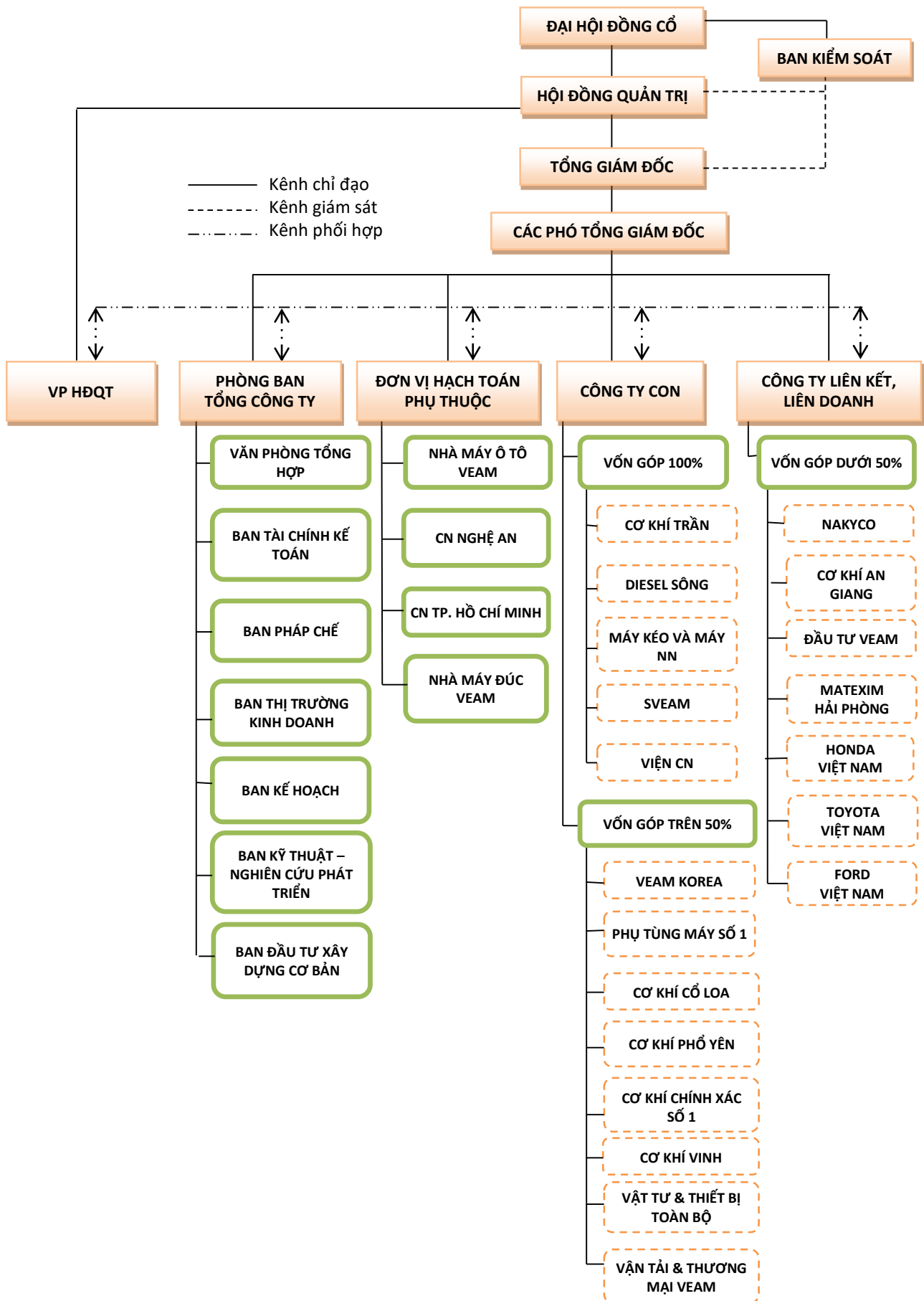
## 2. Cơ cấu tổ chức công ty



Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam - CTCP được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Tổng công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty.

Trụ sở chính của Tổng công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các khối nghiệp vụ của Tổng công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty





❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty.

❖ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

**Tổng giám đốc** là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Tổng công ty theo các mục tiêu, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Các Phó Tổng giám đốc** giúp Tổng giám đốc điều hành Tổng công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

❖ **Các công ty con, Công ty liên kết**

VEAM hiện nay đang có 04 đơn vị hoạch toán phụ thuộc, 13 công ty con và 04 công ty liên kết. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đang tham gia liên doanh góp vốn vào 03 công ty.

❖ **Các phòng, ban/viện chức năng:** Công ty mẹ có 07 Phòng/Ban nghiệp vụ giúp Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị giao cho.

**Văn phòng tổng hợp**

- Chức năng: Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty (TCT) trong các công tác:
  - Công tác văn phòng;

- Công tác quản lý hành chính;
- Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự;
- Công tác lao động, tiền lương;
- Công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;
- Công tác quản lý đất đai;
- Công tác đổi mới doanh nghiệp;
- Công tác tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng;
- Công tác thanh tra, pháp chế;
- Công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật;
- Công tác IT;
- Nhiệm vụ
  - Chủ trì việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tổng kết đánh giá hoạt động thuộc chức năng của VPTH TCT;
  - Tổng hợp, đề xuất trình Tổng giám đốc phê duyệt, quyết định các công việc thuộc chức năng của VPTH TCT;
  - Giúp việc HĐQT thực hiện công việc thuộc chức năng của VPTH TCT;
  - Phối hợp các Phòng (Ban) chức năng TCT thực hiện nhiệm vụ của TCT;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công chỉ đạo của Tổng giám đốc TCT;

#### **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Chức năng: Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc (TGD) Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành các lĩnh vực sau:
  - Công tác tài chính;
  - Công tác kế toán;
  - Công tác quản lý tài sản;
  - Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
  - Kiểm soát các chi phí hoạt động của TCT;
  - Quản lý vốn, tài sản của TCT;
  - Tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn TCT;
- Nhiệm vụ
  - Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ;
  - Quản lý, khai thác và phát triển vốn của TCT giao, chủ trì tham mưu trong việc tạo nguồn vốn, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn, lãi vay trong toàn TCT;
  - Triển khai công tác nghiệp vụ tài chính kế toán trong toàn TCT;
  - Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu chi tài chính của cơ quan Văn phòng TCT, thực hiện thanh toán tiền lương và các

- chế độ khác cho Cán bộ công nhân viên khối Văn phòng theo phê duyệt của TGD;
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Tổng Công ty, giúp cho Ban lãnh đạo TCT nắm chắc tình hình tài chính của Đơn vị;
  - Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn công nợ trong TCT và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của TGD;
  - Chủ trì xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính trình TGD ban hành hoặc đề xuất với Lãnh đạo TCT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
  - Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính;
  - Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho hoạt động SXKD. Chủ trì trong công tác giao dịch với các tổ chức tài chính có liên quan;
  - Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn TCT theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho hệ thống công tác kế toán và hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về công tác tài chính kế toán;
  - Kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ chính sách tài chính theo quy định của Nhà nước, Tham gia kiểm tra quyết toán năm của các đơn vị trực thuộc;
  - Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong TCT cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do TCT làm chủ đầu tư và thực hiện;
  - Chủ trì phối hợp các phòng, ban tham mưu, đơn vị thành viên trong việc mua sắm, thanh lý, nhượng bán .. tài sản của Công ty;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo yêu cầu;

#### **Phòng Nghiên cứu và phát triển**

- Chức năng: Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành các lĩnh vực sau:
  - Nghiên cứu, xây dựng và tham gia triển khai chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển trong lĩnh vực công nghiệp ô tô, động cơ đốt trong, máy móc phục vụ nông nghiệp;
  - Nghiên cứu – phát triển sản phẩm (Product R&D): nghiên cứu và phát triển thuần túy về mặt sản phẩm nhằm cho ra đời những sản phẩm có thiết kế, chất liệu, đặc tính, công dụng mới;
  - Nghiên cứu – phát triển công nghệ (Technology R&D): nghiên cứu, tìm kiếm công nghệ sản xuất, chế biến tối ưu để cho ra đời sản phẩm (cả cũ lẫn mới) với chất lượng và giá thành tối ưu;
  - Nghiên cứu – phát triển quá trình (Process R&D): nghiên cứu, tìm kiếm các quá trình sản xuất, chế biến, lắp ráp, vận hành, phối hợp... tối ưu, được thể hiện bằng các quy trình

cụ thể mang tính ứng dụng cao, đem lại hiệu suất và hiệu quả thiết thực cho Doanh nghiệp;

- Nhiệm vụ
  - Tổ chức nghiên cứu, xây dựng và tham gia triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trung hạn và dài hạn, chương trình, đề án, dự án, mô hình, giải pháp phát triển trong lĩnh vực công nghiệp ô tô, máy động lực và máy nông nghiệp;
  - Tổ chức nghiên cứu thiết kế, chế thử các sản phẩm mới trong các lĩnh vực: Ô tô, Động cơ đốt trong, Máy móc phục vụ nông nghiệp;
  - Quản lý và khai thác phòng thí nghiệm động lực: Nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá việc phát thải của ô tô, động cơ;
  - Nghiên cứu thiết kế, chế thử một số khuôn mẫu (đúc, dập ...) phục vụ việc phát triển sản phẩm mới thuộc lĩnh vực nêu trên dựa trên phương pháp giải mã công nghệ, kỹ thuật thiết kế ngược và kỹ thuật mô phỏng số;
  - Tham gia đào tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực nêu trên;
  - Tổ chức, hướng dẫn các đơn vị thành viên (trừ Viện nghiên cứu) triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp: Nhà nước, Bộ Công thương, TCT trong các lĩnh vực nêu trên;
  - Tổ chức, triển khai các dự án hợp tác phát triển khoa học công nghệ với các tổ chức khoa học công nghệ trong nước (các trường Đại học, Viện nghiên cứu, Trung tâm khoa học công nghệ) và các tổ chức nước ngoài;
  - Phối hợp với các phòng chức năng tổ chức điều tra, khảo sát hiện trạng, nghiên cứu dự báo xu hướng phát triển và cung cấp các thông tin, tư liệu chuyên ngành, xây dựng các cơ sở dữ liệu, kho thông tin về thị trường, doanh nghiệp, sản phẩm, xây dựng các thư viện chuyên ngành, các tài liệu chuyên môn, hướng dẫn về khung pháp lý và sở hữu trí tuệ;
  - Phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị, triển lãm trong nước và quốc tế trong lĩnh vực nêu trên;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do TGD giao.

#### **Phòng Kế hoạch và Sản xuất**

- Chức năng: Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành về Kế hoạch, thống kê – tổ chức sản xuất kinh doanh của TCT
- Nhiệm vụ
  - Công tác Kế hoạch – Thống kê:
    - ✓ Tổng hợp thông tin, tài liệu giúp TGD xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn và kế hoạch hàng năm, để phát triển ngành máy động lực, máy nông nghiệp và ngành công nghiệp hỗ trợ;
    - ✓ Tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của TCT đăng lý với Bộ Công thương;
    - ✓ Đề xuất trình TGD phương án giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, ra quyết định giao kế hoạch hoặc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cho các đơn vị

- thành viên thuộc TCT;
- ✓ Lập báo cáo thống kê tổng hợp (ước tính và thực hiện) về sản xuất kinh doanh của TCT hàng tháng, quý, năm để báo cáo HĐQT, Bộ Công thương và các cơ quan Nhà nước;
  - ✓ Báo cáo phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn TCT theo yêu cầu;
  - ✓ Hỗ trợ và hướng dẫn các đơn vị thành viên tính toán chi phí sản xuất, quản lý giá thành sản phẩm, quản lý tồn kho thành phẩm và bán thành phẩm hợp lý...
- Công tác Tổ chức sản xuất:
    - ✓ Hỗ trợ, kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện và duy trì tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn ISO đã đăng ký. Xây dựng và đăng ký tiêu chuẩn ISO mới;
    - ✓ Hỗ trợ, hướng dẫn ứng dụng các phương pháp quản lý và điều hành sản xuất tiên tiến vào điều kiện cụ thể của từng đơn vị như: 5S, TQM, DST, PDCA, 4M, TAM HIỆN, TAM ĐỊNH, KAIZEN...
    - ✓ Hỗ trợ, hướng dẫn đơn vị tính toán chi phí sản xuất, quản lý giá thành sản phẩm, quản lý sản phẩm, bán thành phẩm tồn kho hợp lý...
    - ✓ Phụ trách công nghiệp hỗ trợ của TCT gồm:
      - + Hỗ trợ các dự án công nghiệp hỗ trợ,
      - + Hỗ trợ các đơn vị thành viên phát triển công nghiệp hỗ trợ ngành máy động lực và máy nông nghiệp;
      - + Hỗ trợ đơn vị thành viên hợp tác sản xuất linh kiện, phụ tùng với các liên doanh Honda, Toyota, Ford...
  - Công tác khác:
    - ✓ Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ nghiệp vụ làm công tác Kế hoạch thống kê – tổ chức sản xuất.. cho các đơn vị thành viên theo nhu cầu;
    - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công chỉ đạo của TGD TCT

#### **Phòng Thị trường và Kinh doanh**

- Chức năng: là phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc TGD TCT trong việc quản lý, điều hành về công tác thị trường và kinh doanh của TCT
- Nhiệm vụ
  - Công tác thị trường: là nhiệm vụ cơ bản của phòng, bao gồm:
    - ✓ Tập hợp các thông tin về công tác thị trường cũng như hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên, giúp việc TGD TCT trong công tác chỉ đạo hoạt động thị trường và kinh doanh ở các doanh nghiệp thành viên TCT;
    - ✓ Cung cấp thông tin, tài liệu đề xuất để xây dựng chiến lược quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành máy động lực, máy nông nghiệp và ô tô tải;
    - ✓ Điều tra, nghiên cứu và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm truyền thống của TCT. Đề xuất và báo cáo TGD về các phương án sản phẩm mới của TCT và các đơn vị thành viên. Tìm kiếm các đối tác liên doanh, liên kết và hợp tác sản xuất kinh

doanh;

- ✓ Là đầu mối phối hợp hoạt động thị trường, kinh doanh của TCT. Hỗ trợ hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm cung ứng vật tư, tuyên truyền quảng cáo và hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên.
- Công tác kinh doanh:
  - ✓ Tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch được duyệt hàng năm;
  - ✓ Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng có trong giấy phép kinh doanh của TCT;
  - ✓ Nghiên cứu, đề xuất các hoạt động kinh doanh hợp pháp khác trình TGD.

### **Phòng Kỹ thuật và Đầu tư**

- Chức năng:
  - Tổ chức thực hiện và quản lý toàn diện công tác kỹ thuật, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chất lượng, công tác hợp tác quốc tế của toàn TCT gồm Công ty mẹ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết;
  - Thừa ủy quyền của lãnh đạo TCT, đại diện TCT quan hệ với các đơn vị, cơ quan hữu quan để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ được giao.
- Nhiệm vụ
  - Công tác Kỹ thuật, Quản lý chất lượng
    - ✓ Quản lý công tác kỹ thuật, công nghệ phục vụ sản xuất của các nhà máy phụ thuộc Công ty mẹ, các công ty con và các công ty liên kết; Tham gia cải tiến kỹ thuật, xây dựng định mức kỹ thuật, vật tư;
    - ✓ Quản lý chất lượng của toàn TCT gồm Công ty mẹ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết;
    - ✓ Phối hợp với ban an toàn của TCT thực hiện một số lĩnh vực gồm: Quản lý, theo dõi việc đăng ký, đăng kiểm các máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động; Tham gia các đợt kiểm tra định kỳ về an toàn vệ sinh lao động theo quy định; Tham gia tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động;
    - ✓ Quản lý các thiết bị đo lường, hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiểm định và báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành theo định kỳ;
    - ✓ Quản lý thiết bị, hướng dẫn sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị của các nhà máy phụ thuộc Công ty mẹ;
    - ✓ Tư vấn công nghệ, thiết bị cho các dự án đầu tư của TCT.
  - Công tác Đầu tư Xây dựng cơ bản
    - ✓ Quản lý toàn diện công tác đầu tư xây dựng cơ bản của TCT bao gồm: công tác đầu tư của Công ty mẹ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, các Công ty con và Công ty liên kết;
    - ✓ Tổ chức lập, thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư của Công ty mẹ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng

- công trình;
- ✓ Tổ chức quản lý các dự án của TCT bao gồm các dự án của Công ty mẹ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết từ khâu: Chuẩn bị đầu tư => tổ chức lập và trình duyệt dự án => tổ chức lập và trình duyệt thiết kế - dự toán => tổ chức lập và trình duyệt kế hoạch đấu thầu => tổ chức lập và trình duyệt hồ sơ mời thầu => tổ chức đánh giá và trình duyệt kết quả đấu thầu => tổ chức thực hiện hợp đồng => quá trình triển khai xây dựng, mua sắm thiết bị => Công tác nghiệm thu (quản lý chất lượng công trình), đưa vào vận hành khai thác => tổ chức công tác kiểm toán, quyết toán dự án tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - ✓ Hướng dẫn, quản lý các thủ tục đầu tư các dự án phân cấp cho các công ty con và công ty liên kết của TCT;
  - ✓ Chuẩn bị nhân sự cho các ban quản lý dự án thuộc Công ty mẹ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ. Đối với các dự án thuộc Công ty con, Công ty liên kết sẽ chuẩn bị nhân sự nếu có yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc lãnh đạo TCT;
  - ✓ Tổ chức thẩm định cho vay vốn, soát xét khối lượng, hồ sơ thanh toán, đề nghị giải ngân đối với các dự án vay vốn của TCT;
  - ✓ Lập các báo cáo đầu tư gửi các cơ quan hữu quan theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước;
  - ✓ Tham gia phối hợp công tác quyết toán dự án hoàn thành với phòng Tài chính kế toán TCT;
  - ✓ Tổ chức các lớp tập huấn đấu thầu, quản lý dự án, giám sát, thiết kế, lập dự toán,... thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản;
  - ✓ Tổ chức quản lý hồ sơ đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước;
  - ✓ Tham mưu cho lãnh đạo TCT và chủ trì lập kế hoạch đầu tư trung, dài hạn cho toàn TCT;
  - ✓ Lập các báo cáo giải trình về đầu tư cho các đoàn thanh tra và các cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.
- Công tác hợp tác quốc tế
    - ✓ Chuẩn bị và đón tiếp các đoàn khách nước ngoài hợp tác với TCT;
    - ✓ Quản lý các hoạt động đối ngoại và các báo cáo hợp tác quốc tế với Bộ Công thương và các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu;
    - ✓ Đàm phán với các đối tác nước ngoài theo ủy quyền của TGD về nội dung hợp tác;
    - ✓ Tìm kiếm và đàm phán các đối tác nước ngoài về chuyển giao công nghệ, cung ứng thiết bị, hợp tác liên doanh;
    - ✓ Tham gia dự thảo các văn bản ghi nhớ (MOU), dự thảo hợp đồng, hợp đồng, dự án với các đối tác nước ngoài;
    - ✓ Tham gia kiểm tra, đánh giá các hệ thống thiết bị, công nghệ của các đối tác nước ngoài hợp tác với TCT.



### **Phòng quản lý xây dựng cơ bản**

- Chức năng:
  - Quản lý, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng của cơ quan TCT;
  - Phối hợp với phòng Kỹ thuật đầu tư quản lý dự án công trình công nghiệp của Cơ quan TCT và các dự án đầu tư của các đơn vị thành viên (các phần việc liên quan đến xây dựng cơ bản: kiến trúc, kết cấu xây dựng, hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy ...);
- Nhiệm vụ
  - Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng:
    - ✓ Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Lập dự án đầu tư, tổ chức khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình địa điểm;
    - ✓ Tổ chức thực hiện công việc lựa chọn tư vấn và nhà thầu thực hiện công tác xây dựng, điện, nước và các tiện ích công trình: tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu tư vấn và hồ sơ mời thầu thi công xây dựng; Triển khai công tác đấu thầu; Tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; Chuẩn bị hợp đồng và tham gia quá trình đàm phán hợp đồng tư vấn, hợp đồng xây dựng;
    - ✓ Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế kiến trúc, xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình trước khi trình TCT phê duyệt hồ sơ thiết kế;
    - ✓ Thực hiện giám sát nghiệm thu chất lượng thi công hoặc giám sát công việc của tư vấn giám sát thi công xây dựng, điện, nước và các tiện ích công trình khác;
    - ✓ Thực hiện toàn bộ hoặc một phần công việc quản lý dự án công trình xây dựng;
    - ✓ Kiểm tra công việc thanh quyết toán dự án đầu tư cho phần kiến trúc xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình;
    - ✓ Đối với công việc chuyên môn về thiết bị máy móc cơ khí trong công trình xây dựng dân dụng: chuyển giao cho các phòng ban chức năng khác của TCT (Phòng KHĐT và các phòng khác) tổ chức tham gia thực hiện từ khi lập dự án đầu tư, lựa chọn mua sắm thiết bị, giám sát lắp đặt và nghiệm thu thanh quyết toán cho phần việc chuyên môn về thiết bị máy móc cơ khí.
  - Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp:
    - ✓ Tham gia vào những công việc liên quan đến chuyên môn kiến trúc, xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, địa điểm;
    - ✓ Tham gia vào những công việc liên quan đến chuyên môn kiến trúc, xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình trong giai đoạn lựa chọn tư vấn và nhà thầu xây dựng: Kiểm tra và cho ý kiến về nội dung hồ sơ mời thầu tư vấn và hồ sơ mời thầu thi công, tham gia công tác xét thầu, góp ý các hợp đồng có các phần việc chuyên môn xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình;
    - ✓ Phối hợp kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế phần việc kiến trúc, xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình trước khi TCT phê duyệt hồ sơ thiết kế;
    - ✓ Thực hiện giám sát nghiệm thu chất lượng hoặc giám sát công việc của tư vấn giám sát thi công phần việc xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình;



- ✓ Kiểm tra công việc thanh quyết toán dự án đầu tư đối với phần việc xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình.
- Đối với các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc TCT:
  - ✓ Hướng dẫn các đơn vị lập dự án và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng công trình liên quan đến chuyên môn kiến trúc, xây dựng, điện nước và các tiện ích công trình;
  - ✓ Sửa chữa, bảo trì các công trình xây dựng;
  - ✓ Hỗ trợ (kiểm tra, phối hợp và đào tạo chuyên môn) về kỹ thuật và quản lý vận hành hệ thống điện công trình.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác theo yêu cầu của TGD và HĐQT

#### 4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 09/04/2018

**Bảng 1 - Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	<b>1.175.582.966</b>	88,47
2	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hòa An	Thửa 3+4 Lô 26 Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	<b>79.728.000</b>	6,00
<b>Tổng</b>			<b>1.255.310.966</b>	<b>94.47</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 09/04/2018 của VEAM*

**Bảng 2 - Cơ cấu cổ đông**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>1.838</b>	<b>1.288.300.200</b>	<b>96,95%</b>
Cá nhân	1.827	19.589.234	1,47%
Tổ chức	11	1.268.710.966	95,48%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>74</b>	<b>40.499.800</b>	<b>3,05%</b>
Cá nhân	65	1.719.800	0,13%
Tổ chức	9	38.780.000	2,92%
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>1.912</b>	<b>1.328.800.000</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 09/04/2018 của VEAM*

#### Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP, Tổng công ty không có cổ đông sáng lập

**5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của VEAM, những công ty mà VEAM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VEAM**

**5.1. Công ty mẹ của VEAM**

Không có

**5.2. Công ty con của VEAM**

**Bảng 3 – Danh sách công ty con của VEAM**

*Đơn vị giá trị: triệu đồng*

TT	Tên công ty	ĐKKD, nơi cấp	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu(%)
1	Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác số 1 (CKCX)	0101487982 tại Hà Nội	Sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí, bơm thủy lực, bơm nước, ...	8.000	55%
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO)	4600355393 tại Thái Nguyên	Sản xuất phụ tùng động cơ	37.000	51%
3	Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa (COLOAMEC)	0101507847 tại Hà Nội	Vận tải hàng hóa	6.000	53.66%
4	Công ty Cổ phần Vận tải & Thương mại VEAM	0101286034 tại Hà Nội	Vận tải đường sắt, đường bộ, đường ống	12.500	51%
5	Công ty Cổ phần Vật tư & Thiết bị toàn bộ <sup>(*)</sup>	0100100336 tại Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị	222.000	51,99%
6	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU 1)	4600358468 tại Thái Nguyên	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ	70.789	55%
7	Công ty TNHH MTV Máy kéo & Máy Nông nghiệp (TAMAC)	0500236405 tại Hà Nội	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	15.397	100%
8	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	0100100576 tại Hà Nội	Sản xuất động cơ máy nông nghiệp và lâm nghiệp	90.142	100%
9	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	4600100211 tại Thái Nguyên	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	351.387	100%
10	Công ty TNHH Động cơ và Máy Nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)	3601330939 tại Đồng Nai	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	143.400	100%
11	Viện Công nghệ	0109000012 tại Hà Nội	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật	143.400	100%

TT	Tên công ty	ĐKKD, nơi cấp	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu(%)
12	VEAM Korea(**)	503-81-68662 tại Hàn Quốc	Xuất khẩu sản phẩm Hàn Quốc sang Việt Nam	1,09 triệu USD	89%
13	Công ty Cổ phần Cơ khí Vinh(*)	2900324321 tại Nghệ An	Sản xuất cấu kiện kim loại	8.600	55,01%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017 của VEAM

(\*): CTCP Vật tư và thiết bị toàn bộ là công ty con của VEAM do tỷ lệ biểu quyết trực tiếp của VEAM là 51% và tỷ lệ biểu quyết gián tiếp của VEAM thông qua Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (công ty con do VEAM sở hữu 100% quyền biểu quyết) là 0,99%.

(\*\*): Công ty VEAM Korea được thành lập và hoạt động tuân thủ theo pháp luật Hàn Quốc.

(\*\*\*): CTCP Cơ khí Vinh là công ty con của VEAM do tỷ lệ biểu quyết trực tiếp của VEAM là 49% và tỷ lệ biểu quyết nắm giữ gián tiếp thông qua CTCP Phụ tùng máy số 1 (công ty con do VEAM nắm giữ 55% quyền biểu quyết) là 6,01%.

### 5.3. Công ty liên doanh, liên kết

Bảng 4 – Danh sách công ty liên doanh, liên kết

TT	Tên công ty	ĐKKD, nơi cấp	Hoạt động chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Công ty Cổ phần NAKYCO	0301444697 tại Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất các kiện kim loại	8.199	49%
2.	Công ty cổ phần Cơ khí An Giang (CKAG)	1600111049 tại An Giang	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	32.864	47.4%
3.	Công ty Cổ phần Đầu tư VEAM Tây hồ	0102632382 tại Hà Nội	Xây dựng chuyên dụng	100.000	29%
4.	Công ty Honda Việt Nam (HVL)	2500150543 tại Vĩnh Phúc	Sản xuất xe có động cơ	62.9 triệu USD	30%
5.	Công ty Toyota Việt Nam (TMV)	2500150335 tại Vĩnh Phúc	Sản xuất xe có động cơ	49.14 triệu USD	20%
6.	Công ty TNHH Ford Việt Nam(*)	0800006882 tại Hải Dương	Sản xuất, lắp ráp, xuất nhập khẩu các loại xe ô tô	72 triệu USD	25%
7.	CTCP Matexim Hải Phòng(**)	0200575118 tại Hải Phòng	Vận tải hành khách, bán buôn kim loại và quặng kim loại	150.000	20,38%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017 của VEAM

(\*): Công ty TNHH Ford Việt Nam là Công ty liên doanh của VEAM do Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (công ty con do VEAM nắm giữ 100% vốn điều lệ) nắm giữ 25% quyền biểu quyết của Công ty TNHH Ford Việt Nam.

(\*\*): CTCP Matexim Hải Phòng là công ty liên kết của VEAM do quyền biểu quyết trực tiếp của VEAM là 19,46% và tỷ lệ biểu quyết nắm giữ gián tiếp thông qua CTCP Vật tư và thiết bị toàn bộ (công ty con do VEAM nắm giữ 51,99% quyền biểu quyết) là 0,92%.

#### 5.4. Các đơn vị trực thuộc Tổng công ty

Bảng 5 – Danh sách các đơn vị trực thuộc Tổng công ty

TT	Tên công ty	Địa chỉ
1.	Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Số 90-92 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
2.	Chi nhánh Nghệ An	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
3.	Nhà máy Ô tô VEAM	Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
4.	Nhà máy Đức	Lô B15, khu B, KCN Hiệp Phước, đường Nguyễn Văn Tạo, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017 của VEAM

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Hoạt động kinh doanh chính

VEAM hiện đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực chính, gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô-xe máy; công nghiệp hỗ trợ. Ngoài ra, Tổng công ty còn tham gia vào các ngành nghề kinh doanh khác như vận chuyển hàng hóa, khai thác và chế biến quặng sắt, mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng cơ khí, ...

#### ❖ Sản xuất máy động cơ và máy nông nghiệp

VEAM là doanh nghiệp sản xuất lớn, đi đầu trong lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp tại Việt Nam, có uy tín tại thị trường trong nước và khu vực. Hiện nay, VEAM có 05 công ty chuyên sản xuất động cơ, máy nông nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ yếu như: động cơ (động cơ xăng, động cơ Diesel), máy kéo 2 bánh gắn động cơ 1 xy lanh từ 8HP tới 35HP, máy xay sắn, ru lô cao su, máy phun thuốc trừ sâu, máy gặt, hộp số dùng trong nuôi trồng thủy sản.... Nhìn chung sản phẩm do VEAM sản xuất có chất lượng khá tốt, giá cả tương đối phù hợp và có sức cạnh tranh tại thị trường trong nước. Giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm các loại động cơ, máy nông nghiệp khoảng 30 triệu USD.

Một số sản phẩm tiêu biểu về động cơ, máy nông nghiệp

**ĐỘNG CƠ**



Động cơ Diesel RV50N



Động cơ xăng 168F-L



Động cơ Diesel DS60

**MÁY KÉO, MÁY NÔNG NGHIỆP**



Máy kéo MK70



Máy kéo K2600



Máy gặt đập liên hợp  
MGD150



Máy gặt lúa xếp dây GX150



Máy kéo BS8



Máy kéo BS12



Máy bơm nước  
PV30+105N



Máy phát điện MF2XT



Cối trắng RP800

❖ **Sản xuất, lắp ráp ô tô-xe máy**

Cùng với việc kết, liên doanh với những đối tác có uy tín lớn trên thị trường sản xuất ô tô, xe máy như: Honda, Toyota, Ford, VEAM đã đầu tư Nhà máy lắp ráp xe ô tô tải có trọng tải từ dưới 1 tấn đến 33 tấn và các xe chuyên dùng khác. Với thiết bị, dây chuyền sản xuất khá hiện đại (dây chuyền hàn tự động, sơn, dập công suất lớn) nhà máy Ô tô VEAM đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước cải tiến mẫu mã, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của khách hàng. Năm 2014, VEAM đã sản xuất, lắp ráp một số mẫu xe mới và đã được khách hàng đặt hàng trước nên góp phần giúp Nhà máy chủ động hơn trong sản xuất kinh doanh.



Một số sản phẩm ô tô tiêu biểu



Xe tải VT240 (2.4T)



Xe tải VT651 (6.5T)



Xe tải Hyundai HD700 (7.1T)



Xe ben VB200 (2T)



Xe ben VB652 (6.5T)



Xe ben VB750 (7.5T)



Xe ben MAZ (9.8T)



Xe đầu kéo MAZ (36T)

❖ Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Năng lực sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như: tay biên, trục khuỷu, vòng bi, linh kiện xe máy...v.v. của các doanh nghiệp thuộc VEAM ngày càng được nâng cao. Hiện có 04 công ty thuộc VEAM chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí cung cấp cho các đối tác lớn để sản xuất xe máy nhãn hiệu Honda, Yamaha, Piaggio ... Từ năm 2014 đến nay, các đơn vị bắt đầu xuất khẩu một số sản phẩm phụ tùng ra nước ngoài (Nhật Bản) đạt khoảng 11 triệu USD/năm.

Tuy nhiên, do chính sách ưu đãi cho ngành công nghiệp hỗ trợ còn nhiều bất cập, công nghệ và thiết bị sản xuất các sản phẩm cơ khí của các doanh nghiệp thuộc VEAM chưa theo kịp trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới; mặt khác, phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ sản phẩm nhập khẩu chất lượng thấp, giá rẻ nên các doanh nghiệp sản xuất cơ khí gặp rất nhiều khó khăn.

Một số sản phẩm cơ khí tiêu biểu



Bích nối



Đĩa xích các loại



Linh kiện xe máy



Tay biên - cồng gạt  
Rod connecting - fork gearshift

ENGINE PARTS



## 6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

**Bảng 6 - Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nghịệp vụ	Giai đoạn 01/01/2016 – 23/01/2017		Giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017		Quý 1/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm	5.892.206	93,42%	6.105.031	93,02%	1.635.656	94,09%
2	Hoạt động cung cấp dịch vụ	202.115	3,20%	226.551	3,45%	58.157	3,35%
3	Hoạt động xây lắp	17.982	0,29%	30.298	0,46%	0	0,00%
4	Hoạt động xuất khẩu	70.350	1,12%	85.378	1,30%	25.975	1,49%
5	Hoạt động vận tải	68.756	1,09%	53.900	0,82%	14.962	0,86%
6	Hoạt động khác	55.490	0,88%	62.041	0,95%	3.583	0,21%
<b>Tổng</b>		<b>6.306.899</b>	<b>100%</b>	<b>6.563.199</b>	<b>100%</b>	<b>1.738.333</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

**Bảng 7 - Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nghịệp vụ	Giai đoạn 01/01/2016 – 23/01/2017		Giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017		Quý 1/2018	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm	581.918	91,25%	592.056	95,48%	94.054	90,02%
2	Hoạt động cung cấp dịch vụ	28.562	4,48%	5.649	0,91%	5.201	4,98%
3	Hoạt động xuất khẩu	1.564	0,25%	3.270	0,53%	0	0,00%
4	Hoạt động thương mại	137	0,02%	-2.950	-0,48%	527	0,50%
5	Hoạt động vận tải	6.475	1,02%	3.311	0,53%	1.442	1,38%
6	Hoạt động khác	19.058	2,99%	18.729	3,02%	3.252	3,11%
<b>Tổng</b>		<b>637.714</b>	<b>100%</b>	<b>620.065</b>	<b>100%</b>	<b>104.476</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

**Bảng 8 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2016 – 23/01/2017	Giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017		Quý 1/2018
		Giá trị	Tăng trưởng	
Tổng giá trị tài sản	18.870.232	17.207.638	-8,81%	16.687.275
Vốn chủ sở hữu	13.288.000	13.810.075	3,93%	13.780.274
Doanh thu thuần	2.399.124	2.542.581	5,98%	842.479
Lợi nhuận từ hoạt động KD	7.949.933	525.955	-93,38%	-30.449
Lợi nhuận khác	-1.794	-3.880	116,28%	585
Lợi nhuận trước thuế	7.948.139	522.075	-93,43%	-29.864
Lợi nhuận sau thuế	7.948.139	522.075	-93,43%	-29.864
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu <sup>(*)</sup>	-	10,393	-	10.370

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC tổng hợp Quý 1/2018

(\*) VEAM cổ phần hóa từ ngày 24/01/2017

Năm 2017 chưa thực hiện chi trả cổ tức

**Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017:**

❖ **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“Khoản hỗ trợ vốn cho một số đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty chưa được Công ty mẹ - Tổng công ty xác định và ghi nhận lãi phát sinh từ việc hỗ trợ vốn nêu trên. Với những tài liệu hiện có tại Công ty mẹ - Tổng công ty chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá lãi phát sinh từ các hợp đồng hỗ trợ vốn. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh giá trị khoản lãi phát sinh từ các hợp đồng hỗ trợ vốn nêu trên hay không.

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.7 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2017 Công ty mẹ - Tổng công ty vẫn đang ghi nhận khoản chênh lệch thiếu hàng hóa và tài sản cố định hữu hình giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán tài ngày 23/01/2017 với giá trị 2.645.633.528 đồng nêu trên khoản mục "Tài sản thiếu chờ xử lý". Công ty mẹ - Tổng công ty vẫn chưa xác định nguyên nhân để xử lý/ thu hồi "Tài sản thiếu chờ xử lý" này.

Công ty mẹ - Tổng công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản trả trước cho người bán đang được trích lập dự phòng phải thu khó đòi với giá trị là 50.125.792.229 đồng. Chúng



tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng về giá trị có thể thu hồi đối với khoản trả trước cho người bán. Do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng phải thu khó đòi nêu trên hay không.”

**Bảng 9 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 01/01/2016 – 23/01/2017	Giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017		Quý 1/2018
		Giá trị	Tăng trưởng	
Tổng giá trị tài sản	20.376.004	23.360.901	14,65%	22.850.150
Vốn chủ sở hữu	13.276.389	18.553.774	39,75%	18.596.455
Doanh thu thuần	6.306.899	6.563.199	4,06%	1.738.333
Lợi nhuận từ hoạt động KD, trong đó:	4.486.359	5.124.772	14,23%	1.043.728
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	4.575.890	5.169.933	12,98%	1.058.787
Lợi nhuận khác	25.900	-2.936	-111,34%	2.373
Lợi nhuận trước thuế	4.512.259	5.121.836	13,51%	1.046.101
Lợi nhuận sau thuế	4.492.067	5.085.964	13,22%	1.040.015
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	4.504.485	5.046.111	12,02%	1.030.078
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng không kiểm soát	-12.418	39.853	-	9.937
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu <sup>(*)</sup>	-	13.836	-	13.862
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức <sup>(*)</sup>	-	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

(\*) VEAM cổ phần hóa từ ngày 24/01/2017

Doanh thu thuần của VEAM tương đối ổn định qua các năm. Doanh thu năm 2017 đạt hơn 6.500 tỷ đồng tăng trưởng 4,06% so với năm 2016 và chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp, sản phẩm chính của Tổng công ty. Tuy doanh thu tương đối cao, lợi nhuận sau thuế của VEAM những năm qua chủ yếu đến từ các công ty liên doanh, liên kết. Hiện nay, VEAM đang tham gia liên doanh và sở hữu 20% vốn điều lệ tại Công ty Honda Việt Nam, 30% vốn điều lệ tại Công ty Toyota Việt Nam và 25% Công ty TNHH Ford Việt Nam. Đây là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ô tô, xe máy và đang chiếm lĩnh thị phần hàng đầu tại Việt Nam. Tình hình kinh doanh của những liên doanh này tăng trưởng rất tốt trong những năm gần đây, qua đó

mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho VEAM. Cụ thể: lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh liên kết của Tổng công ty đạt 4.500 tỷ đồng năm 2016, 5.100 tỷ đồng năm 2017 và 1.059 tỷ đồng vào Quý 1/2018, tương đương mức lợi nhuận sau thuế.

**Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017:**

❖ **Vấn đề cần nhấn mạnh**

*“Nhu đã thuyết minh tại mục IV.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, năm tài chính của các công ty liên kết là Công ty Honda Việt Nam và Công ty Ô tô Toyota Việt Nam bắt đầu tư ngày 01/04 năm trước và kết thúc vào ngày 31/03 năm sau. Số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 24/01/2017 đến ngày 31/12/2017 của Tổng công ty bao gồm lợi nhuận của hai Công ty nêu trên cho kỳ hoạt động từ 24/01/2017 đến ngày 31/03/2017 (đã được kiểm toán) và lợi nhuận cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2017 đến ngày 31/12/2017 trên cơ sở các Báo cáo tài chính do các Công ty này cung cấp (các Báo cáo tài chính này chưa được kiểm toán. Đồng thời, Tổng công ty sử dụng Báo cáo tài chính của các công ty con (mà Tổng công ty không nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 để hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 24/01/2017 đến ngày 31/12/2017.”*

❖ **Vấn đề khác:**

*“Khoản công nợ phải thu khó đòi của Agriculture Supply Co., Ltd. Với giá trị 70.006.844.759 đồng đã được Tổng công ty tiếp nhận từ Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền nam nhưng đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này Tổng công ty vẫn chưa bán được khoản nợ nêu trên cho Công ty TNHH MTV Mua bán nợ Việt Nam và đã thực hiện ghi nhận vào khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến 23/01/2017.*

*Đến thời điểm kiểm toán, Tổng công ty vẫn chưa có Quyết toán cổ phần hóa được duyệt của cơ quan có thẩm quyền và chưa thực hiện bàn giao Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – Công ty TNHH sang Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.*

*Tổng công ty đang ghi nhận khoản chênh lệch thiếu hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán với số tiền là 5.096.799.231 đồng trên khoản mục “Tài sản thiếu chờ xử lý” mà chưa xác định nguyên nhân chênh lệch để xử lý/ thu hồi “Tài sản thiếu chờ xử lý” này”*

**8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành**

❖ **Đối với động cơ và máy nông nghiệp:**

Hiện nay, thị trường tiêu thụ động cơ diesel nhỏ (dưới 30 mã lực), máy kéo và máy nông nghiệp từ 03 nguồn chính, gồm: Sản phẩm nội địa, sản phẩm nhập khẩu Trung Quốc và các máy cũ nhập khẩu từ Nhật, Hàn Quốc... Sản phẩm nội địa chủ yếu do các đơn vị của Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam (VEAM) sản xuất và lắp ráp. Sản phẩm của Trung Quốc

gồm hai dòng chính, nhập khẩu từ các nhà sản xuất chính thống và nhập khẩu biên mậu từ các nhà sản xuất tư nhân chủ yếu là các máy nhái, máy giả nhãn hiệu của các nhà sản xuất chính thống. Ngoài ra, có một số doanh nghiệp trong nước lắp ráp máy nông nghiệp, động cơ Trung Quốc dưới dạng CKD.

Xét về vị trí cạnh tranh giữa các đơn vị sản xuất động cơ và máy nông nghiệp trong nước có tính chất công nghiệp (tức là có chi tiết nội địa hóa trên 60%) thì VEAM là đơn vị đứng đầu về động cơ và máy nông nghiệp sản xuất trong nước. Tuy nhiên, về thị phần thì hiện nay, các doanh nghiệp trong nước chiếm khoảng 30% (trong đó VEAM chiếm khoảng 15 đến 25%).

❖ **Đối với ngành ô tô:**

Ngành sản xuất lắp ráp ô tô tải là lĩnh vực non trẻ của VEAM và gặp nhiều khó khăn thách thức. So với các hãng lớn cung cấp trên thị trường này như Trường Hải, TMT, Toyota, Hyundai... thì thương hiệu VEAM là một thương hiệu tương đối mới, năm 2014 chỉ chiếm 1,8% thị phần. Tuy nhiên, các sản phẩm ô tô tải của VEAM đã được liên tục cải tiến chất lượng sau các đợt khảo sát thị trường, lấy ý kiến góp ý từ khách hàng và đại lý giúp cho tỷ lệ lỗi hỏng giảm đáng kể, sự thỏa mãn của khách hàng ngày càng cao. Trong những năm vừa qua Nhà máy đã cung cấp ra thị trường các dòng xe tải chất lượng cao, tuy thị phần chưa lớn nhưng vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng hàng năm, được các Đại lý, khách hàng trên toàn quốc đánh giá là một trong những thương hiệu xe tải với các sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đa dạng, ...và là thương hiệu có sức ảnh hưởng cạnh tranh lớn trên thị trường.

❖ **Đối với ngành sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ:**

Cho tới nay, với năng lực hiện thời, VEAM đã có thể sản xuất được các chi tiết phần khung và chi tiết phần động cơ, đặc biệt có những chi tiết động cơ dạng khó như: Trục khuỷu (Crankshaft), tay biên (connecting rod), vòng bi ... Các đơn vị thuộc VEAM đã cung ứng phụ tùng cho xe máy, nâng cao giá trị thặng dư của Việt Nam trong sản phẩm tổng thành. VEAM hiện là nhà cung cấp phụ tùng chính cho các liên doanh lớn tại Việt Nam như: Honda, Yamaha, Piaggio ... Hợp tác với các công ty lớn ngoài việc có được nguồn hàng ổn định còn cho phép VEAM nâng cao năng lực quản lý và thương hiệu. Hiện nay, đã có một số công ty nước ngoài như: Sumitomo, Toshiba, Konishi ...tham gia đặt hàng.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

❖ **Ngành động cơ và máy nông nghiệp**

Hiện tại ngành nông nghiệp chiếm tới hơn 60% số lượng lao động của cả nước nhưng chỉ đóng góp hơn 20% GDP cho Việt Nam. Theo Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030 (phê duyệt kèm theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) thì tỉ lệ cơ giới hóa nông nghiệp năm 2010 trong khâu làm đất đạt 70%, khâu gieo trồng, chăm bón đạt 25%, khâu thu hoạch là 30% và khâu chế biến đạt 30%, máy móc nông nghiệp chưa thực sự được phổ cập rộng rãi. Nhìn chung các cơ sở chế tạo máy kéo, máy nông nghiệp ở Việt Nam hầu hết qui mô nhỏ, sản lượng thấp, quy trình sản xuất khép kín, thiếu chuyên môn hóa, thiếu hợp tác liên kết tổ chức sản xuất. Sản phẩm cơ khí nông nghiệp trong nước chế tạo chủ yếu là động cơ công suất nhỏ. Các loại máy nông nghiệp có nhu cầu cao như máy cấy, máy gặt, các loại máy thu hoạch chủ yếu là

nhập khẩu, chưa được chế tạo trong nước.

Ngành nông nghiệp có nhiều loại cây trồng khác nhau và mỗi loại cây sẽ đòi hỏi những loại máy móc riêng. Tuy nhiên, chuỗi giá trị chung của ngành gồm các khâu cơ bản: (1) Canh tác, (2) Thu hoạch, (3) Vận chuyển, (4) Chế biến, (5) Bảo quản. Các công đoạn này đều có tiềm năng cơ giới hoá với các loại máy móc khác nhau. Ngày 12 tháng 8 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1342/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện Chiến lược Công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030 theo Quyết định số 1043/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, đến năm 2020, tỷ lệ cơ giới hóa đạt 95% trong khâu làm đất cùng khâu gieo trồng, chăm bón đạt 70%, và khâu chế biến đạt 80%.

Cơ khí chế tạo máy phục vụ sản xuất nông nghiệp là một trong những ngành có vai trò quan trọng trong việc cung ứng tư liệu sản xuất cho ngành nông nghiệp. Với diện tích đất nông nghiệp lớn và phần đông dân cư tham gia vào sản xuất nông nghiệp, cùng với xu hướng cơ giới hoá, đưa máy móc ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp thay thế dần lao động thủ công, tăng năng suất lao động nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch, ngành cơ khí chế tạo máy nông nghiệp có rất nhiều tiềm năng lớn để phát triển.

#### ❖ **Ngành sản xuất ô tô**

So với các quốc gia trên thế giới, Việt Nam tham gia ngành sản xuất lắp ráp ô tô tương đối muộn. Tuy đã có nhiều chính sách khuyến khích phát triển nhằm đưa ô tô trở thành ngành mũi nhọn trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, cho đến nay, có thể nói ngành công nghiệp ô tô Việt Nam chỉ là người tí hon giữa các nhà sản xuất khổng lồ có uy tín vượt trội với lịch sử nền công nghiệp ô tô lâu đời. Với mục tiêu hiện đại hóa nền công nghiệp nước nhà, trong tương lai, Nhà nước chắc chắn sẽ có nhiều chính sách mang tính chất quyết liệt hơn nữa nhằm đẩy mạnh sự phát triển của nền công nghiệp Ô tô, trong đó có dòng xe thương mại. Theo quyết định 1168/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ban hành ngày 16/07/2014, nhóm xe tải, xe khách và xe chuyên dùng được coi là nhóm sản phẩm ưu tiên cần được phát triển, chú trọng phát triển dòng xe tải nhỏ đa dụng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn và các loại xe khách tầm trung và tầm ngắn chạy liên tỉnh, huyện, nội đô... phù hợp với điều kiện địa hình, hạ tầng giao thông trong nước với giá thành hợp lý, an toàn và tiện dụng.

#### ❖ **Ngành sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ**

Công nghiệp hỗ trợ đóng góp vai trò to lớn đối với rất nhiều ngành, nghề sản xuất trong nền kinh tế nói chung, và hai phân khúc thị trường mà VEAM đang tham gia nói riêng. Công nghiệp hỗ trợ không phát triển sẽ làm cho các công ty lắp ráp và những công ty sản xuất thành phẩm cuối cùng khác sẽ phải phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Dù những sản phẩm này có thể được cung cấp với giá rẻ ở nước ngoài nhưng vì chủng loại quá nhiều, phí tổn chuyên chở, bảo hiểm sẽ làm tăng phí tổn đầu vào. Đó là chưa nói đến sự rủi ro về tiến độ, thời gian nhận hàng nhập khẩu. Có thể nói, nếu ngành sản xuất này không phát triển thì các ngành công nghiệp chính sẽ thiếu sức cạnh tranh và phạm vi cũng giới hạn trong một số ít các ngành.

Hiện tại ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam còn yếu kém do nguồn vốn và cách tiếp cận vốn

còn eo hẹp, nhiều hạn chế; quy trình quản lý chất lượng sản phẩm chưa thực sự tuân thủ với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của nước ngoài... Tuy nhiên, được đánh giá là một trong những ngành nghề then chốt, mũi nhọn trong sự phát triển của Việt Nam, ngành công nghiệp hỗ trợ trong tương lai sẽ nhận được sự tập trung đầu tư và khuyến khích của Nhà nước, với tiêu chí nâng cao khả năng cung cấp cho thị trường nội địa, tiến tới xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh để trở thành nhà cung cấp các sản phẩm hỗ trợ có tầm cỡ quốc tế.

Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, Quyết định 1168/QĐ-TTG cũng đã đưa ra chiến lược và mục tiêu gồm:

- ✓ Tiếp cận và ứng dụng công nghệ để chế tạo được các chi tiết, linh kiện, quan trọng như bộ truyền động, hộp số, động cơ, thân vỏ xe... cho một vài chủng loại xe; tăng cường hợp tác với các hãng ô tô lớn để lựa chọn chủng loại phụ tùng, linh kiện mà Việt Nam có thể sản xuất để đảm nhận vai trò mắt xích trong chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu, trên cơ sở đó đầu tư công nghệ tiên tiến, sản xuất phục vụ xuất khẩu.
- ✓ Giai đoạn đến năm 2020, cơ bản hình thành ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất ô tô. Phần đầu đáp ứng ~ 35% (tính theo giá trị) nhu cầu về linh kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước.
- ✓ Giai đoạn 2021 - 2025 bắt đầu sản xuất được một số chi tiết quan trọng trong bộ phận truyền động, hộp số, động cơ (nhất là cho xe khách và xe tải nhẹ), từng bước tham gia hệ thống cung ứng sản phẩm hỗ trợ trong chuỗi giá trị toàn cầu của ngành công nghiệp ô tô thế giới.
- ✓ Giai đoạn 2026 - 2035, tiếp tục phát triển công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất ô tô, phần đầu trở thành nhà cung cấp quan trọng nhiều loại linh kiện, phụ tùng cho ngành công nghiệp ô tô khu vực và thế giới. Đáp ứng trên 65% (tính theo giá trị) nhu cầu về linh kiện, phụ tùng cho sản xuất lắp ráp ô tô trong nước.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Tổng công ty là 1.052 người. Cơ cấu lao động như sau:

**Bảng 10 - Cơ cấu lao động của Tổng công ty**

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>1.052</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	292	28%
2	Cao đẳng, trung cấp	231	22%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	283	27%
4	Lao động khác	246	23%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>741</b>	<b>100%</b>

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	12	1%
2	Lao động không xác định thời hạn	845	80%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	153	15%
4	Khác	42	4%

Nguồn: VEAM

### Chế độ làm việc

VEAM có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực công hiến cá nhân của nhân viên.

Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.

Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế,...) được trang bị đầy đủ theo cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.

Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, mũ, thắt lưng bảo hiểm,...). Công nhân làm việc theo ca , có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá quy định so với luật hiện hành.

### Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động

VEAM hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp, là đơn vị hàng đầu về động cơ và máy nông nghiệp, sản xuất ô tô, sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ... do vậy VEAM luôn chú trọng tuyển dụng những kỹ sư có trình độ để đáp ứng nhu cầu cho công việc của Tổng công ty từ các trường Đại học kỹ thuật như: Bách Khoa Hà Nội, Xây dựng, Công nghiệp Thái Nguyên, ....

Công tác tuyển dụng của VEAM được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường đại học và qua website của Tổng công ty.

Lao động sau khi được tuyển dụng vào Tổng công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề: Quản lý dự án, quản lý chất lượng, giám sát chế tạo, quản lý vật tư, an toàn lao động, ngoại ngữ,...

### Thời gian làm việc và chính sách lương

VEAM tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Tổng công ty.



## 10. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Tổng công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. VEAM cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Chính sách cổ tức của Tổng công ty được xây dựng kể từ năm 2017, sau khi Tổng công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Năm 2017 ĐHĐCĐ thống nhất tỷ lệ cổ tức là 16% nhưng Tổng Công ty chưa thực hiện chia cổ tức do phải chờ ĐHĐCĐ thông qua BCTC kiểm toán giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017. Từ năm 2016 kể về trước, Tổng công ty không thực hiện chia cổ tức do mới chuyển thành CTCP từ năm 2017.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Tài sản cố định của Tổng Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao các loại tài sản cố định của Tổng công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 06 - 25 năm
- Máy móc thiết bị : 04 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý và TSCĐ khác : 03 - 10 năm
- Chương trình phần mềm : 06 năm
- Quyền sử dụng đất : Sử dụng lâu dài không trích khấu hao

Đối với bất động sản đầu tư, thời gian khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất : Sử dụng lâu dài không trích khấu hao
- Cơ sở hạ tầng : 03 - 25 năm

#### b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với các khoản nợ đến hạn và không có khoản nợ quá hạn.

**c) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định**

Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định.

**Bảng 11 – Số dư các khoản phải nộp của Tổng Công ty**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	24/01/2017	31/12/2017	31/03/2018
Thuế GTGT	3.979.252.841	3.002.648.945	3.484.134.391
Thuế tiêu thụ đặc biệt	53.478.261		52.943.478
Thuế xuất nhập khẩu	21.671.310	829.929.682	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.307.971.189	13.266.858.388	5.860.494.000
Thuế thu nhập cá nhân	4.885.974.393	5.096.938.044	2.105.063.579
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.320.770.545	1.142.408.227	823.262.911
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	3.845.427.512.673	25.805.246.544	528.577
Phí, lệ phí và các khoản khác	1.261.370.778	2.100.000	569.100.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.872.258.001.990</b>	<b>49.146.129.830</b>	<b>12.895.526.936</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

**d) Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

**Bảng 12 – Số dư các quỹ của Công ty**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	24/01/2017	31/12/2017	31/03/2018
1	Quỹ đầu tư phát triển	65.394.777.856	65.358.701.422	67.091.567.147
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	79.574.603.712	75.125.704.248	44.896.970.646
3	Quỹ phát triển KHCN	2.000.000.000	1.918.606.169	1.838.106.776
	<b>Tổng cộng</b>	<b>146.969.381.568</b>	<b>142.403.011.839</b>	<b>113.826.644.569</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018



e) Tổng dư nợ vay

Bảng 13 – Tổng dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	24/01/2017	31/12/2017	31/03/2018
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>428.331.591.979</b>	<b>285.360.972.657</b>	
<b>Trong đó:</b>			
Agribank - CN Hoàng Mai	4.000.000	4.000.000	4.000.000
MBBank - CN Tây Hồ	31.337.100.000	31.207.100.000	31.177.100.000
VPBank - CN Đồng Nai	4.075.978.585	-	2.515.656.533
Vietinbank - CN 6 Tp. Hồ Chí Minh	94.207.009.594	89.218.712.663	101.471.084.009
Vietinbank - CN Hai Bà Trưng	13.109.503.815	17.462.024.270	17.462.024.270
Chi nhánh công ty Mekong Auto	2.324.500.000	2.324.500.000	2.324.500.000
Vietinbank - CN Sông Công	35.020.989.185	10.336.175.415	30.846.565.813
BIDV - CN Nam Thái Nguyên	11.914.575.023	8.036.500.928	8.036.500.928
VIB Bank	27.763.583.867	-	-
Vietibank - CN Sông Công	10.418.750.434	3.818.898.890	25.889.956.586
VIB Bank - CN Thái Nguyên	9.693.658.786	-	2.854.833.200
Shinhan bank	24.685.603.648	11.012.222.540	18.738.424.966
BIDV - CN Thái Nguyên	2.854.833.200	2.854.833.200	-
Sacombank - CN Đông Đô	-	2.700.000.000	-
MBBank - CN Đông Anh	-	724.236.546	1.544.854.546
BIDV - CN Thăng Long	16.767.395.002	37.301.463.219	51.479.454.215
Vietinbank	42.793.939.676	12.851.935.799	16.725.113.349
Vietinbank - CN 6 Tp. Hồ Chí Minh (vay USD)	39.391.648.187	23.577.874.630	32.254.361.581
Các đối tượng khác	61.968.522.977	31.930.494.557	37.322.846.264
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>198.087.643.267</b>	<b>175.179.428.259</b>	<b>172.389.938.258</b>
<b>Trong đó:</b>			

KHOẢN MỤC	24/01/2017	31/12/2017	31/03/2018
BIDV - CN Thái Nguyên	8.564.500.400	5.709.667.200	5.709.667.200
TPBank	550.000.000	439.999.996	287.449.995
Vietinbank - CN Sông Công	-	10.000.000.000	9.000.000.000
Shinhan bank	-	9.672.000.000	9.672.000.000
BIDV - CN Thăng Long	7.317.720.000	5.837.810.000	4.973.810.000
BIDV - CN khu vực Bắc Cạn - Thái Nguyên	174.388.261.617	139.362.287.938	139.362.287.938
BIDV - CN Thăng Long (vay USD)	7.267.161.250	4.157.663.125	3.384.673.125
<b>Tổng Cộng</b>	<b>626.419.235.246</b>	<b>460.540.400.916</b>	<b>553.037.214.518</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

**f) Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 14 - Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	24/01/2017	31/12/2017	31/03/2018
<b><u>Phải thu ngắn hạn</u></b>	<b><u>1.688.275.327.107</u></b>	<b><u>2.610.008.311.342</u></b>	<b><u>1.832.527.602.612</u></b>
Phải thu khách hàng	1.585.780.242.581	2.141.679.408.160	1.794.967.342.289
Trả trước cho người bán	198.710.622.326	652.314.809.816	226.360.408.448
Phải thu khác	162.662.297.988	236.130.718.968	228.673.960.701
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(263.585.636.396)	(425.213.424.833)	(422.327.514.908)
Tài sản thiếu chờ xử lý	4.707.800.608	5.096.799.231	4.853.406.082
<b><u>Phải thu dài hạn</u></b>	<b><u>116.040.554.794</u></b>	<b><u>116.518.058.829</u></b>	<b><u>131.015.658.829</u></b>
Phải thu khách hàng	273.564.774	2.782.276.434	21.279.876.434
Trả trước người bán	-	440.000.000	440.000.000
Phải thu dài hạn khác	115.766.990.020	113.295.782.395	109.295.782.395
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.804.315.881.901</b>	<b>2.726.526.370.171</b>	<b>1.963.543.261.441</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

Bảng 15 - Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	24/01/2017	31/12/2017	
<b><u>Tổng nợ ngắn hạn</u></b>	<b><u>6.821.661.444.213</u></b>	<b><u>4.562.801.756.142</u></b>	<b><u>4.022.534.303.326</u></b>
Phải trả người bán	449.544.791.486	2.155.132.948.291	1.685.946.332.754
Người mua trả tiền trước	23.524.822.376	23.832.971.407	32.827.425.159
Thuế và các khoản phải nộp NN	3.872.258.001.990	49.146.129.830	12.895.526.936
Phải trả người lao động	128.384.266.621	166.763.065.620	79.687.321.354
Chi phí phải trả	81.261.707.976	70.054.625.219	43.536.911.713
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	337.224.530	81.000.000	8.785.289.268
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	1.751.430.273.099	1.726.894.460.995	1.723.374.652.090
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	428.331.591.979	285.360.972.657	380.647.276.260
Dự phòng phải trả ngắn hạn	7.014.160.444	10.409.877.875	9.936.597.146
Quỹ khen thưởng phúc lợi	79.574.603.712	75.125.704.248	44.896.970.646
<b><u>Tổng nợ dài hạn</u></b>	<b><u>243.999.640.401</u></b>	<b><u>222.747.844.964</u></b>	<b><u>218.560.410.928</u></b>
Người mua trả tiền trước	533.111.080	519.599.968	519.599.968
Doanh thu chưa thực hiện	2.112.311.824	10.049.148.328	9.933.428.629
Phải trả dài hạn khác	41.266.574.230	35.081.062.240	33.879.337.297
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	198,087,643,267	175,179,428,259	172.389.938.258
Quỹ phát triển KHCN	2,000,000,000	1,918,606,169	1.838.106.776
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.065.661.084.614</b>	<b>4.785.549.601.106</b>	<b>4.241.094.714.254</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

**g) Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng**

**Bảng 16 – Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	24/01/2017	31/12/2017	31/03/2018
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>	<b>304.074.463.196</b>	<b>2.152.016.904.273</b>	<b>2.496.359.529.499</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	304.074.463.196	2.152.016.904.273	2.496.359.529.499
<b>Đầu tư dài hạn</b>	<b>9.043.939.115.286</b>	<b>9.265.112.433.496</b>	<b>8.325.009.372.639</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	9.000.423.191.346	9.243.911.550.366	8.303.808.489.509
Đầu tư vào công ty khác	43.515.923.940	21.200.883.130	21.200.883.130
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.348.013.578.482</b>	<b>11.417.129.337.769</b>	<b>10.821.368.902.138</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018

**11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 17 – Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 01/01/2016 - 23/01/2017	Giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	2,41
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,87	1,64
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Tổng tài sản	%	34,68	20,49
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	53,22	25,79
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,58	2,02
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,34	0,30
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 01/01/2016 - 23/01/2017	Giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	71,22	77,49
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	32,04	32,04
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	23,99	23,26
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	71,13	78,08

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 – 31/12/2017, BCTC hợp nhất Quý 1/2018*

## 12. Tài sản

**Bảng 18 - Giá trị tài sản cố định của Tổng công ty tại ngày 31/12/2017**

*Đơn vị giá trị: đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>4.419.603.312.782</b>	<b>2.286.819.218.727</b>	<b>51,74</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.579.192.859.093	939.370.377.466	59,48
2	Máy móc, thiết bị	2.599.809.788.743	1.253.997.652.706	48,23
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	213.821.833.954	87.097.760.770	40,73
4	Thiết bị, DCQL	15.168.390.917	2.653.860.630	17,50
5	TSCĐ khác	11.610.440.074	3.699.567.154	31,86
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>78.236.680.331</b>	<b>46.220.842.741</b>	<b>59,08</b>
1	Bản quyền, phát minh sáng chế	1.795.000.000	-	-
2	Quyền sử dụng đất	54.585.082.204	42.829.096.909	78,46
3	Phần mềm	8.731.573.802	1.803.441.471	20,65
4	Phí bản quyền	13.040.524.325	1.550.066.436	11,89
5	TSCĐ vô hình khác	84.500.000	38.237.925	45,25
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.497.839.993.113</b>	<b>2.333.040.061.468</b>	<b>51,87</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 24/01/2017 - 31/12/2017*

**Bảng 19 - Giá trị tài sản cố định của Tổng công ty tại ngày 31/03/2018**

*Đơn vị giá trị: đồng*

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>4.419.603.312.782</b>	<b>2.270.731.845.443</b>	<b>51,38</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.579.192.859.093	923.370.026.542	58,47
2	Máy móc, thiết bị	2.599.809.788.743	1.257.582.464.521	48,37
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	213.821.833.954	82.689.060.258	38,67
4	Thiết bị, DCQL	15.168.390.917	2.561.511.765	16,89
5	TSCĐ khác	11.610.440.074	4.528.782.356	39,01
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>78.236.680.331</b>	<b>45.645.301.366</b>	<b>58,34</b>
1	Bản quyền, phát minh sáng chế	1.795.000.000	-	0,00
2	Quyền sử dụng đất	54.585.082.204	42.829.096.909	78,46
3	Phần mềm	8.731.573.802	1.797.589.338	20,59
4	Phí bản quyền	13.040.524.325	1.356.308.130	10,40
5	TSCĐ vô hình khác	84.500.000	36.654.627	43,38
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.497.839.993.113</b>	<b>2.316.377.146.809</b>	<b>51,50</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1/2018*

**Bảng 20 – Danh sách nhà xưởng, tài sản đất đai thuộc sở hữu của Tổng công ty**

TT	Diễn giải	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>	<b>330.379,2</b>					
1	Lô D, khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	2.734,00	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng và nhà ở (Tòa nhà VEAM Tây Hồ).	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất trúng đấu giá) Toàn bộ QSD đất đã được TCT góp vốn để thành lập CTCP Đầu tư VEAM Tây Hồ (TCT sở hữu 29%) để xây dựng Tòa nhà VEAM Tây Hồ.	50 năm	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (đất trúng đấu giá), trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm Nhà ở và Văn phòng làm việc
2	Số 2 Triệu Quốc Đạt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		Văn phòng làm việc (51,8m <sup>2</sup> tầng 1 và 281m <sup>2</sup> sàn tầng 4 trong tòa nhà liên cơ số 2 Triệu Quốc Đạt - Tràng Thi)	Nhà nước giao. Đất sử dụng chung với các đơn vị trong toà nhà Liên Cơ	Không thời hạn	Thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc.
3	Xóm 3, xã Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	8.732,70	Khách sạn, nhà nghỉ điều dưỡng cho CBCNV - CN VEAM tại Nghệ An	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ đất có nguồn gốc: Giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất và trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ điều dưỡng cho CBCNV
5	Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	288.804,9	Cơ sở sản xuất kinh doanh – nhà máy ô tô VEAM	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm Nhà máy sản xuất ô tô



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TT	Diễn giải	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
6	Lô B15 Khu B, KCN Hiệp Phước, Đường Nguyễn Văn Tạo, huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	30.022,80	Cơ sở sản xuất kinh doanh - Nhà máy đúc	Thuê lại đất của Cty CP khu CN Hiệp Phước	40 năm	Thuê lại đất của Cty CP khu CN Hiệp Phước và trả tiền thuê đất hàng năm	Tiếp tục sử dụng làm cơ sở sản xuất kinh doanh – Nhà máy đúc
7	Số 37 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	84,8	Nhà 2 tầng cũ	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	50 năm	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất phù hợp với quy hoạch. Thuê đất hàng năm với diện tích đất không phù hợp với quy hoạch	Đầu tư xây dựng làm văn phòng giao dịch và làm nơi trưng bày giới thiệu sản phẩm của TCT
<b>II</b>	<b>Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công</b>	<b>163.274,0</b>					
1	Thửa số 134 tờ bản đồ 34-IV và 170a tờ bản đồ 35-III thuộc Phường Lương Châu, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	158.649,0	Nhà xưởng, nhà kho... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Đất sân đường nội bộ, cây xanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	45 năm từ 17/7/2002 đến 20/3/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm	Làm trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh.
2	Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 35-IV thuộc Phường Lương Châu, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	713,0	Nhà Ban giám đốc cũ	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	45 năm từ 17/7/2002 đến 20/3/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần





TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TT	Diễn giải	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
3	Thửa đất số 213, tờ bản đồ số 35-IV thuộc Phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	831,0	Nhà khách của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	45 năm từ 17/7/2002 đến 20/3/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm	Tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần
4	Thửa đất số 14, tờ bản đồ 35-III- thuộc Phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên)	1.224,0	Đất xây dựng trạm xá phục vụ mục đích khám chữa bệnh cho CBCNV của Công ty và làm sân, đường	Công trình phúc lợi	Từ trước năm 1990	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng làm trạm xá, chuyển giao cho tổ chức công đoàn tại công ty cổ phần quản lý, sử dụng để phục vụ khám chữa bệnh cho tập thể người lao động trong Cty cổ phần
5	Số 70 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	94,0	Văn phòng chi nhánh của Công ty	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài, từ 19/8/2003	Tiếp tục giao đất và tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp	Làm trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh
6	Phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	1.763,0	Trụ sở văn phòng đại diện của Công ty tại Hải Phòng, nhà kho và cửa hàng	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ 01/01/1992	Thuê đất trả tiền thuê hàng năm	Xây dựng nhà làm việc, kho và cửa hàng
<b>III</b>	<b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo</b>	<b>102.442</b>					
1	Lô số 1, đường TS 11 Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã	100.000	Nhà máy sản xuất, kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	50 năm. Đến	Thuê đất trả tiền hàng năm	Làm trụ sở văn phòng, cơ sở sản xuất kinh doanh



## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TT	Diễn giải	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
	Tương Giang, Huyện Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh				12/2049		
5	Phường Bắc Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	2.442	Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ năm 1972 đến nay	Đang tiến hành thủ tục để xin trả lại địa phương	Đang tiến hành thủ tục để xin trả lại địa phương
<b>IV</b>	<b>Công ty TNHH MTV Máy kéo và máy nông nghiệp</b>	<b>36.011</b>					
1	Số 4 - Phố Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội	36.011	Sản xuất kinh doanh	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Từ 21/11/2012	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Tạm tiếp tục sử dụng như hiện trạng hiện nay (Diện tích đất 36.011m <sup>2</sup> ) cho đến khi tiến hành xong việc di dời và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo chủ trương đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Công văn số 2686/UBND-CT ngày 19/4/2010 và Hợp đồng góp vốn số 07/2011 ngày 15/4/2011. Bàn giao (trả lại) UBND thành phố Hà Nội 5.064m <sup>2</sup> đất lưu không Sông Nhuệ và Máng La Khê
<b>V</b>	<b>Viện Công nghệ</b>	<b>15.405</b>					
1	Số 25 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	920	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu	Thuê đất và miễn tiền thuê đất	Lâu dài	Thuê đất và miễn tiền thuê đất	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TT	Diễn giải	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
2	Lô đất tại Lô 27B KCN Quang Minh- TT Quang Minh- Mê Linh- HN	14.485	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu, sản xuất kinh doanh; Trụ sở sản xuất kinh doanh C/ty TNHH MTV CK Mê Linh thuộc VCN.	Thuê đất trả tiền hàng năm, miễn tiền thuê đối với diện tích đất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.	49 năm từ 03/6/2003	Thuê đất trả tiền hàng năm, miễn tiền thuê đối với diện tích đất phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học.	Trụ sở của Viện Công nghệ và xưởng nghiên cứu, sản xuất kinh doanh; Trụ sở sản xuất kinh doanh C/ty TNHH MTV CK Mê Linh thuộc VCN.
<b>VI</b>	<b>Công ty TNHH MTV Động cơ và máy nông nghiệp Miền Nam</b>	<b>135.378,6</b>					
1	Khu phố 1, P.Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thửa 51, tờ bản đồ số 7)	50.787,0	Trụ sở sản xuất kinh doanh của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	46 năm từ 16/11/2000 đến 01/01/2046	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh
2	Khu phố 1, P.Bình Đa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thửa 52, tờ bản đồ số 7) (Đất Suzuki)	18.799,0	Trụ sở sản xuất kinh doanh của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	13 năm từ 29/05/2012 đến 21/04/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh
3	Đường số 2, khu CN Biên Hòa 1, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Thửa 69, tờ bản đồ số 47)	60.200,9	Trụ sở sản xuất kinh doanh của Công ty	Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	47 năm từ 28/10/2004 đến 12/04/2051	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh
4	Đường số 7, khu CN Biên Hòa 1, Tp.Biên Hòa, tỉnh	4.228,9	Trụ sở sản xuất kinh doanh của	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	47 năm từ 28/10/2004	Thuê đất trả tiền hàng năm	Cơ sở sản xuất kinh doanh



## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TT	Diễn giải	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
	Đồng Nai. (Thửa 19, tờ bản đồ số 35)		Công ty		đến 12/04/2051		
5	90-92 Trần Bình, P.1, Quận 5, Tp.HCM. (Thửa 57, tờ bản đồ số 6)	197,1	Trung tâm giới thiệu máy móc thiết bị	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng từ 1971 đến nay	Thuê đất trả tiền hàng năm	Trung tâm giới thiệu máy móc thiết bị
6	743-745-747 Trần Hưng Đạo, P.1, Quận 5, Tp.HCM. (Thửa 32, tờ bản đồ số 7)	213,6	Văn phòng đại diện của Công ty tại Tp.HCM	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng từ 1968 đến nay	Thuê đất trả tiền hàng năm	Văn phòng đại diện của Công ty tại Tp.HCM
7	97/2/15 (số cũ 449/4/3/9) Hùng Vương, Quận 6, Tp.HCM. (Thửa 01, tờ bản đồ số 57)	952,1	Kho trung chuyển hàng hóa, máy móc và để xe đưa đón CB.CNV	Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm	Sử dụng từ 1970 đến nay	Thuê đất trả tiền hàng năm	Kho trung chuyển hàng hóa, máy móc và để xe đưa đón CB.CNV
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>782.889,8</b>					

Nguồn: VEAM

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Dựa trên những thành quả đã đạt được trong năm 2017 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2018 như sau:

**Bảng 21 - Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018-2019<sup>(\*)</sup>**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018 <sup>(*)</sup>		Năm 2019 <sup>(**)</sup>	
		Giá trị	% tăng/ giảm so với năm 2017	Giá trị	% tăng/ giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	13.288	-	-	-
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.539	39,2%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.908 <sup>(***)</sup>	840%	-	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	138,68	-	-	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	36,94	-	-	-
Cổ tức	%	28	-	-	-

Nguồn: VEAM

(\*) Ghi chú:

- Số liệu so sánh năm 2017 và số liệu kế hoạch năm 2018 là của công ty mẹ.
- Do các công ty liên doanh của Tổng Công ty có niên độ kế toán kết thúc vào 31/03 hàng năm. Hiện tại, Tổng Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018 của những liên doanh này, vì vậy, Tổng Công ty không có cơ sở chắc chắn để tính kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018.
- Kế hoạch kinh doanh hàng năm được đại hội đồng cổ đông thông qua. Tính đến ngày 20/06/2018, Tổng công ty chưa tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 do đó kế hoạch kinh doanh nêu trên chưa được ĐHĐCĐ phê duyệt.

(\*\*) Hiện tại Tổng công ty chưa xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019.

(\*\*\*) Tổng công ty dự kiến tiền cổ tức được chia từ công ty liên doanh liên kết là 5.137 tỷ đồng

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Tổng công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

#### a) Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

- Tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính mà VEAM có tiềm năng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh cao: (1) Sản xuất máy động lực và máy nông nghiệp; (2) Sản xuất ô tô tải và phụ tùng ô tô xe máy; (3) Sản xuất các sản phẩm hỗ trợ theo hướng đảm bảo tỷ trọng ngành nghề hợp lý.

#### Nâng cao năng lực sản xuất máy nông nghiệp

- ✓ Đối với các sản phẩm truyền thống như máy kéo máy kéo 02 bánh và 04 bánh các loại, VEAM

tiếp tục đầu tư nghiên cứu phát triển nhằm đưa ra các cải tiến về mẫu mã và chất lượng để đáp ứng được tốt hơn nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu.

- ✓ Ngoài các sản phẩm máy nông nghiệp truyền thống, VEAM tiếp tục nghiên cứu đưa vào các loại máy nông nghiệp mới như máy cấy, máy kéo 04 bánh và máy gặt đập liên hợp tiến tới hợp tác sản xuất máy nông nghiệp với các đối tác nước ngoài có bề dày kinh nghiệm và thương hiệu mạnh trong lĩnh vực sản xuất máy nông nghiệp như Dong Feng (Trung Quốc), Iseki (Nhật) và Tong Yang (Hàn Quốc) nhằm giúp các đơn vị thành viên tiếp cận, học hỏi phương thức quản lý sản xuất hiện đại và sản phẩm mới để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Song song đó, VEAM tiến hành nghiên cứu đưa ra lộ trình nội địa hóa các sản phẩm để gia tăng giá trị thặng dư của Việt Nam.

#### **Củng cố năng lực sản xuất và tiêu thụ ô tô tải**

- ✓ VEAM tìm kiếm các đối tác nước ngoài có nhu cầu mở rộng sản xuất tại thị trường Việt Nam nhằm tận dụng năng lực dư thừa của nhà máy ô tô. Ngoài ra, việc hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc cung cấp động cơ; đồng thời giúp VEAM trong quản lý, sử dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Ngoài ra, VEAM cũng tiếp tục tìm kiếm các đối tác có năng lực thiết kế hộp số ô tô tải, từ đó tiến đến việc nội địa hóa hộp số ô tô tải nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong dài hạn, giảm phụ thuộc vào các đối tác nước ngoài.

#### **Thúc đẩy tham gia công nghiệp hỗ trợ**

- ✓ Đối với công nghiệp hỗ trợ. VEAM tiếp tục điều phối hoạt động hợp tác nội bộ giúp cho các đơn vị thành viên tận dụng được toàn bộ thế mạnh của mình về nhân lực và trang thiết bị công nghệ để từ đó đáp ứng được các tiêu chuẩn cần thiết và giảm giá thành.
  - ✓ VEAM cũng tiếp tục tìm kiếm thêm các khách hàng trong và ngoài nước để nâng cao khả năng tiêu thụ và tránh được việc phụ thuộc vào một vài khách hàng lớn.
  - ✓ Công nghiệp hỗ trợ sẽ khó phát triển được nếu như không có một nguồn cung cấp phôi ổn định và có chất lượng. Các sản phẩm đúc của VEAM ngày càng được cải thiện về chất lượng và đã được một số đối tác đến từ Nhật, Mỹ đặt hàng ổn định. Chính vì thế, trong những năm tới, VEAM sẽ tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực chế tạo phôi nhằm gia tăng chất lượng và giảm giá thành sản phẩm để có thể nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của các mình trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu trong nước và quốc tế. Công ty mẹ và các công ty con xây dựng chính sách chất lượng hợp lý, hiệu quả nhằm củng cố và nâng cao uy tín trên thị trường, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
  - Không ngừng hoàn thiện, cải tiến nâng cao hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng để điều hành công tác SXKD có hiệu quả.

Công ty mẹ, các công ty con cần có chương trình toàn diện, đồng bộ để củng cố và phát triển thương hiệu. Đầu tư thỏa đáng về tài chính và nhân lực để thực hiện chương trình phát triển, quảng bá thương hiệu. Nâng cao nhận thức đối với CBCNV của Công ty mẹ và các công ty con

về thương hiệu. Phải coi đây là một giải pháp quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh, là con đường chủ yếu để thâm nhập, phát triển thị trường.

**b) Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

**c) Giải pháp về tài chính, vốn**

- Có lộ trình thích hợp trong việc tái cơ cấu các khoản đầu tư:

Thoái vốn tại 03 công ty con xuống đến 36%, gồm có:

- ✓ Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác số 1;
- ✓ Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ loa;
- ✓ Công ty Cổ phần vận tải và thương mại VEAM.

Thoái vốn tại 03 công ty liên kết xuống đến 36%, gồm có:

- ✓ Công ty Cổ phần NAKYCO;
- ✓ Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng;
- ✓ Công ty Cổ phần Cơ khí An Giang.

Thoái 100% vốn tại 02 liên doanh:

- ✓ Liên doanh AUTO MEKONG;
- ✓ Liên doanh VEAM KOREA.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát:

- ✓ Đối với các khoản nợ đọng: Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ. Tổ thu hồi công nợ có trách nhiệm phân loại nợ, lên kế hoạch và đưa ra các biện pháp thích hợp để thu hồi đối với từng khách hàng. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ phải thu khó đòi và xem xét phương án bán các khoản nợ tồn đọng, khó thu hồi để bảo toàn vốn.
- ✓ Đối với khoản nợ các công ty thành viên vay vốn: Tăng cường vai trò trách nhiệm và thông qua người đại diện phần vốn tại các công ty để đôn đốc thu hồi nợ.

- Tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị hoạt động trong các ngành: Máy động lực và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và sản xuất lắp ráp ô tô tải tiếp cận nguồn vốn lưu động và vốn đầu tư giúp các đơn vị giảm được áp lực về vốn, chuyên tâm duy trì và đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

**d) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:**



- Tái cơ cấu mô hình quản lý: Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ đảm trách vai trò là nhà hoạch định chiến lược, vận hành năng động và đầu tư tài chính:
  - ✓ Công ty mẹ xây dựng chiến lược phát triển để định hướng hoạt động của các công ty con theo ngành nghề kinh doanh chính; Công ty mẹ sẽ hỗ trợ và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược tại các đơn vị thành viên.
  - ✓ Công ty mẹ tiếp tục đầu tư hỗ trợ tài chính cho các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính và có hiệu quả; Thoái toàn bộ vốn tại các công ty liên kết, đầu tư tài chính, thoái vốn tại các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính nhưng chưa hiệu quả và công ty ngoài ngành.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức, lao động:
  - ✓ Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
  - ✓ Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp hoặc cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Tổng công ty có kế hoạch sản xuất.
  - ✓ Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự quản lý của các công ty thành viên đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

**e) Giải pháp nâng cao năng suất lao động**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Bố trí công việc trong các tổ, đội một cách linh hoạt và thích ứng với yêu cầu thực tế, không để ngưng trệ sản xuất với nhiều lý do buộc người lao động phải dừng việc như thiếu máy móc thiết bị, dụng cụ làm việc, thiếu vật tư,...
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ sản xuất tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- Cải tiến cơ chế khoán trong sản xuất: Thực hiện công khai, trực tiếp cơ chế khoán đến với từng người lao động, để người lao động biết được mình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lương sau khi kết thúc công việc. Việc giải quyết thỏa đáng những lợi ích thiết thực về mặt vật chất đến với người lao động trong khoán sản xuất là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy và tăng năng suất lao động.

**f) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:**

- Tổng công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Tổng công ty. Tổng công ty sẽ hỗ trợ các đơn vị thành viên về: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý cấp cao và cấp trung; quản lý việc điều chuyển nhân sự nội bộ trong toàn Tổng công ty; Rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu

tổ chức mới trong tương lai.

- Xác định nhân sự phù hợp nhất cho từng vị trí đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là tìm kiếm những nhân sự có khả năng và triển vọng nhất cho các vị trí trong công ty đồng thời mỗi người cũng tìm kiếm được cơ hội phát triển tốt nhất cho bản thân. Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ tại các công ty.
- Thực hiện đầu tư, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau:

*Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:*

- ✓ Xây dựng, chuẩn hóa công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự bằng việc hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về tuyển dụng nhân sự. Trong đó, tập trung xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực thông qua các chỉ số kết quả công việc, đồng thời xây dựng chế độ đãi ngộ gắn với kết quả công việc.
- ✓ Xây dựng và thực hiện một số chế độ chính sách đặc thù đối với lao động ngành lắp máy, những người thường xuyên phải lưu động theo các công trình, công việc không ổn định, thường xuyên công tác tại vùng sâu, vùng xa.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, động viên kịp thời các nhân tố tích cực, văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.

*Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:*

- ✓ Phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.
- ✓ Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Tổng công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Tổng công ty.
- ✓ Tập trung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lực lượng kỹ sư, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề. Tăng tỷ lệ kỹ sư đạt tỷ lệ 2/5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.
- ✓ Hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài để nắm bắt được những tri thức mới của thế giới. Ưu tiên đào tạo những ngành khoa học công nghệ mới để phục vụ cho ngành nghề chính của VEAM và các ngành về quản trị doanh nghiệp.
- ✓ Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp của nguồn nhân lực, để hàng năm gửi cử nhân, kỹ sư sang đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp, từng bước đưa VEAM trở thành mắt xích quan trọng trong việc kết nối với chuỗi giá trị toàn cầu.

*Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:*

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.

- ✓ Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với VEAM và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.
- ✓ Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- ✓ Thực hiện chính sách khuyến khích các tri thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng dề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

#### **g) Giải pháp về quản trị rủi ro**

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo VEAM và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.
- Đổi mới và nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các công ty con theo quy định của Chính phủ.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
- Thống kê rủi ro

Quý 1/2018, Tổng công ty đạt 1.740 tỷ đồng doanh thu và hơn 1.000 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Kết quả kinh doanh công ty mẹ đạt 842 tỷ đồng doanh thu nhưng công ty mẹ đang lỗ 29 tỷ đồng. Thực tế, kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Tổng công ty chủ yếu đến từ kế hoạch chia cổ tức của công ty liên doanh, liên kết. Do đó, kết quả kinh doanh Quý 1/2018 của Tổng công ty không ảnh hưởng nhiều đến khả năng thực hiện kế hoạch kinh doanh cả năm.

#### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty**

Không có.

#### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Tổng công ty xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, định hướng của phát triển như sau:

##### **❖ Tầm nhìn**

- ✓ Chuẩn hóa và củng cố mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để VEAM trở thành nhà sản xuất máy nông nghiệp, ô tô lớn của Việt Nam và quốc tế, đầy đủ khả năng và sức mạnh để cạnh tranh với các sản phẩm ngoại, tiếp tục khẳng định thương hiệu VEAM để vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.
- ✓ Khẳng định vị trí đứng đầu Việt Nam về ngành công nghiệp cơ khí, chế tạo sản xuất máy nông nghiệp, ô tô và các sản phẩm hỗ trợ khác, tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh

tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

❖ **Mục tiêu**

- ✓ Hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Công ty mẹ giữ vai trò hạt nhân về khoa học, công nghệ, thị trường, tài chính: Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; có thị trường và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh truyền thống của Tổng công ty để phát triển ổn định, vững chắc.
- ✓ Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu VEAM, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất về quy mô trong toàn Tổng công ty, nâng cao năng lực chế tạo sản xuất máy móc thiết bị, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu máy móc thiết bị, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước, khẳng định VEAM là thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong ngành sản xuất máy nông nghiệp, ô tô và sản phẩm hỗ trợ, đầu tư dây chuyền thiết bị đồng bộ của các nhà máy để nâng cao năng lực sản xuất, tiến tới tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.
- ✓ Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Xây dựng VEAM mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- ✓ Phát triển tập trung vào theo các ngành nghề chính đã lựa chọn, VEAM sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hoá, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra lợi thế cạnh tranh...
- ✓ Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty**

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Quang Chuyện	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Trần Ngọc Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ngô Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Vũ Quang Tâm	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### a) Bùi Quang Chuyện - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : Bùi Quang Chuyện  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 08/11/1960  
Nơi sinh : Thị trấn Lâm, Ý Yên, Nam Định  
CMND/ Hộ chiếu : 012845101  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 13/12/2005  
Nơi cấp : CA Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Căn hộ 17-07D2, Khu N03, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : 0912101782  
Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 4/1984 đến tháng 02/1992	Giáo viên, Trưởng ban Thiết bị cơ khí - luyện kim Trường Công nhân Kỹ thuật III (Nay là Trường Cao đẳng nghề Cơ điện - Luyện kim Thái Nguyên)
Từ tháng 3/1992 đến tháng 4/1999	Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Công nhân Kỹ thuật III
Từ tháng 5/1999 đến tháng 4/2006	Chuyên viên chính, Vụ TCCB, Bộ Công nghiệp



Từ tháng 5/2006 đến tháng 11/2008	Hiệu trưởng, Phó Bí thư Đảng uỷ Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế
Từ tháng 12/2008 đến tháng 11/2014	Bí thư Chi bộ, Phó Vụ trưởng, Vụ Công nghiệp Nặng, Bộ Công Thương
Từ tháng 12/2014 đến tháng 12/2014	Bí thư Chi bộ, Hàm Vụ trưởng, Vụ Công nghiệp Nặng, Bộ Công Thương
Từ tháng 01/2015 đến tháng 01/2017	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH
Từ tháng 02/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu cho Bộ Công

Thương : 398.640.000 cổ phần chiếm 30% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 205.100 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Số CMT ngày cấp nơi cấp	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Trần Thị Nụ	019159000029 cấp ngày 24/07/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vợ	200.000	0,015%
Bùi Thái Hà	S1124433 cấp ngày 12/11/2012 tại Cục Lãnh sự Bộ Ngoại Giao	Con gái	235.000	0,017%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**b) Trần Ngọc Hà – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Trần Ngọc Hà**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 07-06-1964

Nơi sinh : Thanh Hóa

CMND/ Hộ chiếu : 038064000130

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 27-10-2015

Nơi cấp : Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam



Địa chỉ thường trú : Số 3 ngách 31/6 Vĩnh phúc - Ba Đình - Hà nội  
 Điện thoại : 0913209146  
 Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 8/1988 – 10/1999	Kỹ sư Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo
Tháng 10/1999- 10/2000	Chuyên viên Phòng Thị trường Kinh doanh Tổng công ty
Tháng 11/2000- 8/2007	Trưởng phòng Thị trường Kinh doanh Tổng công ty
Tháng 9/2007- 12/2009	Trưởng phòng Thị trường Kinh doanh Tổng công ty kiêm Phó ban thường trực Ban quản lý Dự án và Ban chuẩn bị sản xuất, Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ 01/2010 - 4/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Nhà máy ô tô VEAM
Từ 4/2011 - 01/2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty
Từ 01/2015 đến nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Bộ Công thương, Bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty

Chức vụ tại công ty : Tổng giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu cho Bộ Công

Thương

: 332.200.000 cổ phần chiếm 25% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu

: 102.400 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Số CMT ngày cấp nơi cấp	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Trần Thị Diệu Khanh	001176005864 cấp ngày 26/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Vợ	100.000	0,01%
Trần Ngọc Sơn	038070000028 cấp ngày 29/05/2014 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Em trai	16.600	0,00%
Trần Ngọc Lâm	171870075 cấp ngày 22/03/2007 tại Thanh Hóa	Em trai	11.100	0,00%
Trần Thị Hải	170055093 cấp ngày 20/11/2012 tại	Chị gái	10.000	0,00%



	Thanh Hóa			
Trần Thị Thanh	171480044 cấp ngày 12/01/2008 tại Thanh Hóa	Em gái	10.000	0,00%
Trần Thị Xuân	171781433 cấp ngày 08/07/2008 tại Thanh Hóa	Em gái	10.000	0,00%
Đặng Thị Hồng Ánh	001179001604 cấp ngày 29/05/2014 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Em dâu	10.000	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Ngô Văn Tuyển – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Ngô Văn Tuyển**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 01/03/1960  
 Nơi sinh : Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình  
 CMND/ Hộ chiếu : 013425855  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/06/2011  
 Nơi cấp : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số nhà C6-238 khu đô thị Đại Kim - Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội  
 Điện thoại : 0945668998  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 11/1997 đến tháng 3/2000	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Từ tháng 4/2000 đến tháng 2/2004	Phó Tổng giám đốc Công ty Ford Việt Nam
Từ tháng 3/2004 đến tháng 12/2009	Giám đốc Công ty Diesel Sông Công
Từ tháng 1/2010 đến tháng 4/2011	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty VEAM
Từ tháng 4/2011 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2011 đến 01/2017	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT TCT Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Từ tháng 2/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Tổng công ty VEAM

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty TNHH Honda Việt Nam  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương : 225.896.000 cổ phần, chiếm 17% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 12.700 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Số CMT, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Ngô Lan Thu	009186000043 cấp ngày 20/06/2014 tại Cục CSĐKQLCT và DLQGC về DC	Con gái	5.000	0,0004%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**d) Vũ Quang Tâm – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Vũ Quang Tâm**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 16/9/1963  
 Nơi sinh : Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
 CMND/ Hộ chiếu : 036063000284  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 31/7/2015  
 Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số nhà 48 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
 Điện thoại : 0913284149  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1987-1993	Kỹ sư tại Liên hiệp pha sông biển Cảng Nam Định
1993-1996	Học văn bằng 2 tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
1996-1999	Kinh doanh xe máy và thiết bị văn phòng
1999-2004	Cố vấn dịch vụ Công ty TOYOTA Việt Nam
2004-9/2007	Trưởng phòng dịch vụ Công ty TOYOTA Việt Nam



10/2007-9/2008	Phó Phòng Thị trường kinh doanh Tcty kiêm Phó Ban chuẩn bị sản xuất và Kinh doanh Nhà máy ô tô VEAM
10/2008-4/2011	Phó giám đốc Nhà máy ô tô VEAM, hàm trưởng phòng TCty
5/2011-7/2013	Phó Bí thư Đảng bộ, Giám đốc NM ô tô VEAM, hàm trưởng phòng TCty
8/2013-3/2016	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
4/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty HONDA Việt Nam
2/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty HONDA Việt Nam  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Đại diện sở hữu cho Bộ Công Thương : 218.846.966 cổ phần, chiếm 16,47% vốn điều lệ  
 - Cá nhân sở hữu : 70.700 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Số CMT, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Vũ Quang Toàn	036068000292 cấp ngày 26/08/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Em trai	35.000	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**e) Nguyễn Thị Nga – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Nguyễn Thị Nga**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 17/08/1955  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 CMND/ Hộ chiếu : 010148673  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/03/2004  
 Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam



Địa chỉ thường trú : số 57NB Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại : 043 6280 0802

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1/1979-8/1992	Phụ trách kinh doanh XNK, Cty Bông vải sợi may mặc Hà Nội
9/1992-6/1994	Phụ trách kinh doanh XNK, Cty Xuất nhập khẩu tổng hợp
7/1994-1998	Tổng Giám đốc, Cty TM và SX hàng xuất khẩu Hà Nội
1998- 2000	Tổng Giám đốc, Cty TM và SX hàng xuất khẩu Ngân Anh
1/2001 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Cty TNHH Thung Lũng Vua
2/1998 - 9/2001	Ủy viên HĐQT; Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT; Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Châu Á - Thái Bình Dương
2002 – 4/2008	Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT; Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
25/03/2007 – 4/2008	Phó chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
4/2008 – nay	Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiêm Trưởng Tiểu Ban Tài chính – Ngân hàng, Thành viên Hội đồng tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC) do Chính Phủ cử, Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp nữ Việt Nam – VCCI, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Nữ Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội Việt – Mỹ, Ban Chấp hành Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch Việt Nam
02/2017 – nay	Thành viên HĐQT Tổng công ty VEAM

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,  
Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiêm Trưởng Tiểu Ban Tài chính – Ngân hàng,  
Thành viên Hội đồng tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC) do Chính Phủ cử,  
Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp nữ Việt Nam – VCCI,  
Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Nữ Việt Nam,

Ủy viên Ban chấp hành Hội Việt – Mỹ,  
Ban Chấp hành Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch Việt Nam

Tổng số cổ phần nắm giữ	:	79.728.000 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu cho Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Hòa An	:	79.728.000 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có

## 2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Vũ Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Nguyễn Thị Diên	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Lê Thị Thanh Bình	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

### a) Vũ Thị Hồng Hạnh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	:	Vũ Thị Hồng Hạnh
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	18/10/1971
Nơi sinh	:	Tuyên Quang
CMND/ Hộ chiếu	:	011861648
Ngày cấp/Ngày hết hạn	:	13/07/2013
Nơi cấp	:	Công an TP Hà Nội
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	152 Bà triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	:	0904 775 995
Trình độ chuyên môn:	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	



Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 08 / 1994 đến tháng 10/ 1999	Chuyên viên phòng TCKT - Công ty VTTM quận 3, TP Hồ Chí Minh - CN Hà Nội
Từ tháng 10 /1999 đến tháng 01/2017	Chuyên viên, Phó phòng TCKT Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV
Từ tháng 02/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Đại diện sở hữu : Không có  
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**b) Nguyễn Thị Diên – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Nguyễn Thị Diên**  
 Giới tính : Nữ  
 Ngày tháng năm sinh : 18/10/1980  
 Nơi sinh : Long Châu, Yên Phong, Bắc Ninh  
 CMND/ Hộ chiếu : 013245435  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 26/04/2010  
 Nơi cấp : Công An Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 59 Ngõ 514 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội  
 Điện thoại : 0936114589  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 12/2002 đến tháng 01/2017	Chuyên viên phòng tài chính kế toán tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – Công ty TNHH MTV



Từ tháng 02/2007 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP
--------------------------	--

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban Kiểm soát  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Đại diện sở hữu : Không có  
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**c) Lê Thị Thanh Bình – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : **Lê Thị Thanh Bình**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 10/12/1975  
 Nơi sinh : Thanh Hóa  
 CMND/ Hộ chiếu : 011887075  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10/12/2009  
 Nơi cấp : Công An TP Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Phòng 2406, Nhà 29T2, Phố Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.  
 Điện thoại : 0904282830  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Ngân hàng  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 9/1996 đến tháng 12/1998	Chuyên viên Kế toán, Ngân hàng VIP Public Bank Hà Nội
Từ tháng 1 /1999 đến tháng 10/2008	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Tokyo Mitsibishi UFJ
Từ tháng 11.2008 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean Trưởng ban kiểm soát của Công ty THHH Thương mại và Đầu tư Hòa An



Từ tháng 02/2017 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại TCT máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP
--------------------------	--

Chức vụ tại công ty	: Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại tổ chức khác	: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean Trưởng ban kiểm soát của Công ty THHH Thương mại và Đầu tư Hòa An
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Đại diện sở hữu	: Không có
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

### 3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Trần Ngọc Hà	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ngô Văn Tuyển	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3.	Vũ Từ Công	Phó Tổng Giám đốc
4.	Phạm Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
5.	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
6.	Trần Anh Sơn	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

#### a) Trần Ngọc Hà – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

#### b) Ngô Văn Tuyển – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

#### c) Vũ Từ Công – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	: Vũ Từ Công
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/10/1968



Nơi sinh : Xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh  
 CMND/ Hộ chiếu : 012950520  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 26/03/2007  
 Nơi cấp : CA Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Số 97 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại : 091.3520.286  
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kế toán tài chính  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
11/1999 – 12/2002	Phó trưởng phòng TCKT - Công ty tư vấn đầu tư và xây lắp ngành muối
01/2003 – 05/2005	Chuyên viên phòng TCKT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
06/2005 – 04/2009	Phó trưởng phòng TCKT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
05/2009 – 06/2011	Trưởng phòng TCKT - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
07/2011 – 04/2016	Kế toán trưởng - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
04/2014 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP phụ tùng máy số 1.
04/2016 – đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Vật tư và Thiết bị toàn bộ
09/2009 – 04/2017	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Matexim Hải phòng.
05/2016 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc  
 Chức vụ tại tổ chức khác : - Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP phụ tùng máy số 1.  
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Vật tư và Thiết bị toàn bộ  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Đại diện sở hữu : Không có  
 - Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,0001% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan :

Họ tên	Số CMT, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Kim Khánh	012448740 cấp ngày 26/01/2008 tại Hà Nội	Vợ	50.000	0,00%

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**d) Phạm Vũ Hải – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Phạm Vũ Hải**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 23/03/1967  
Nơi sinh : Hải phòng  
CMND/ Hộ chiếu : 031067002407  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/12/2016  
Nơi cấp : Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Số 9, Lô A2, Ngõ 158, Nguyễn Khánh Toàn, Cầu giấy, Hà nội  
Điện thoại : 0913057422  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 03/1989 đến tháng 12/1990	Nhân viên tại Trung tâm tự động hóa, ĐH Bách khoa HN
Từ tháng 07/1993 đến tháng 02/1996	Nhân viên tại Công ty VMEP
Từ tháng 03/1996 đến tháng 09/2005	Trưởng phòng sản xuất Công ty ô tô Vietindo Daihatsu
Từ tháng 10/2005 đến tháng 10/2006	Giám đốc chi nhánh Công ty Hyundai Vinamotor
Từ tháng 04/2016 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toyota Việt nam
Từ tháng 11/2006 đến nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc  
Chức vụ tại tổ chức khác : Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toyota Việt nam  
Tổng số cổ phần nắm giữ :  
- Đại diện sở hữu : Không có  
- Cá nhân sở hữu : 140.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ  
Sở hữu của người có liên quan : Không có  
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**e) Hồ Mạnh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Hồ Mạnh Tuấn**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 31/03/1963  
Nơi sinh : Hà nội  
CMND/ Hộ chiếu : 001063011126  
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 22/03/2017  
Nơi cấp : Cục CS DKQL Cư trú và DLQG về Dân cư  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Nhà vườn NV 50 khu Đô thị mới Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà nội  
Điện thoại : 0918702268  
Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, kỹ sư cơ khí  
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ 2/1987 – 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí nông nghiệp - Bộ Cơ khí luyện kim
Từ 01/1989-10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ – Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo- Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ 10/1997-01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam
Từ 02/2001-2003	CV, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp (VEAM)
Từ 02/2003-12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và đầu tư Tổng công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp (VEAM)
Từ 01/2010-07/2012	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Máy Động lực và máy nông nghiệp (VEAM)
Từ tháng 8/2012-3/2016	UV HDTV kiêm Phó Tổng giám đốc thứ nhất Công ty liên doanh Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2016 đến 01/2017	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - TNHH MTV
Từ tháng 02/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Máy Động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP



Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc  
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 - Đại diện sở hữu : Không có  
 - Cá nhân sở hữu : 23.100 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ  
 Sở hữu của người có liên quan : Không có  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

**f) Trần Anh Sơn – Kế toán trưởng**

Họ và tên : **Trần Anh Sơn**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 12-12-1974  
 Nơi sinh : Bình Lục - Hà Nam  
 CMND/ Hộ chiếu : 013290862  
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 10-06-2010  
 Nơi cấp : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : SN 27 - Ngõ 12 - Phố Trần Quốc Hoàn - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.  
 Điện thoại : 0913238467  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản lý kinh tế  
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Tháng 11/1994 - tháng 07/2001	Nhân viên kế toán - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 08/2001 - tháng 12/2002	Phó phòng Tài vụ - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 01/2003 - tháng 09/2005	Bí thư chi bộ - Trưởng Phòng tài vụ - Công ty phụ tùng máy số 1
Tháng 10/2005 - tháng 04/2016	Bí thư chi bộ - Kế toán trưởng - CTCP phụ tùng máy số 1
Tháng 05/2016 - tháng 10/2016	Trưởng phòng Tài chính Kế toán - TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam-Công ty TNHH
Tháng 11/2016 - tháng 01/2017	Kế toán trưởng - TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam-Công ty TNHH MTV

Tháng 02/2017 đến nay	Kế toán trưởng - TCT Máy động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam - CTCP
-----------------------	--

Chức vụ tại công ty	: Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại tổ chức khác	: Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ	:
- Đại diện sở hữu	: Không có
- Cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan	: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Tổng công ty

Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản trị, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các biện pháp nhằm tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Các biện pháp thực hiện bao gồm:

- Soạn thảo và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành;
- Rà soát lại điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và các cán bộ quản lý khác của Công ty so với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng. Trường hợp có những cán bộ quản lý chưa thỏa mãn điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét miễn nhiệm những cá nhân chưa đủ điều kiện và bầu bổ sung các thành viên khác nếu cần thiết;
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Tổng công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Tổng công ty;
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý;
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Tổng công ty;
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

Tp. Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2018

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP



*Lorần Ngọc Hà*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Vũ Đức Tiến